

THÍCH VIÊN LÝ

Phật Giáo và Thiên Nhiên

Bodhi
Wisdom
DN Publishing

2020

PHẬT GIÁO VÀ THIÊN NHIÊN
Thích Viên Lý



Xuất bản lần thứ Nhất, 2020
Thích Viên Lý ° Copyright 2020

Hình ảnh sưu tầm trên mạng
dàn trang: Lê Giang Trần

MỤC LỤC

Lời Nói Đầu	9
-------------	---

CHƯƠNG I PHẬT GIÁO VÀ THIÊN NHIÊN

Đạo Đức Của Con Người Ảnh Hưởng Tới Thiên Nhiên	13
Con Người Khai Thác Tài Nguyên Thiên Nhiên Quá Lỗ	20

CHƯƠNG II LOÀI NGƯỜI ĐANG ĐỨNG TRƯỚC NGUY CƠ CỦA SỰ HỦY DIỆT

1. Tàn phá rừng và sinh vật sống.	31
2. Ô nhiễm không khí – một thảm họa toàn cầu.	37
3. Các nguyên nhân chính gây ra ô nhiễm không khí	45
3.1. Ô nhiễm đến từ thiên nhiên:	45
3.2. Ô nhiễm do con người gây ra:	46
4. Ô nhiễm môi trường nước	48
5. Biến đổi khí hậu trên toàn cầu.	52
6. Hậu quả khó lường của biến đổi khí hậu đối với nhân loại.	54

- | | |
|--|----|
| 7. Ô nhiễm do sử dụng internet | 58 |
| 8. Tác hại của ô nhiễm không khí đối với sức khỏe con người. | 60 |

CHƯƠNG III

THÁI ĐỘ CỦA PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM

- | | |
|---|----|
| 1. Thái Độ Của Phật Giáo Đối Với
Tình Trạng Ô Nhiễm Môi Trường | 74 |
| 2. Âm ThanhỒn Òo Cũng Thuộc Loại Ô Nhiễm Môi Trường | 77 |

CHƯƠNG IV

PHẬT GIÁO DẪN THÂN COI TRỌNG TÍNH TƯƠNG LẬP GIỮA CON NGƯỜI

- | | |
|---|----|
| 1. Vấn Đề Thay Đổi Khí Hậu Địa Cầu | 87 |
| 2. Mười Huyền Môn trong Hoa Nghiêm Tông | 91 |
| 1. Đồng thời cụ túc tương ứng môn: | 91 |
| 2. Quảng hiệp tự tại vô ngại môn: | 91 |
| 3. Nhất đa tương dung bất đồng môn: | 92 |
| 4. Chư Pháp tương tức tự tại môn: | 92 |
| 5. Ẩn mật hiển liễu câu thành môn: | 92 |
| 6. Vi tế tương dung an lập môn: | 92 |
| 7. Nhân Đà-La (Indra) Vãng Pháp Giới Môn: | 93 |
| 8. Thác Sự Hiện Pháp Sanh Giải Môn: | 93 |
| 9. Thập Thế Cách Pháp Dị Thành Môn: | 93 |
| 10. Chủ Bạt Viên Minh Cụ Đức Môn: | 93 |

CHƯƠNG V PHẬT GIÁO RẤT QUAN TÂM VỀ Ô NHIỄM HẠCH TÂM

1. Phật Giáo Đối Phó Với Những Vấn Đề Liên Quan Đến Ô Nhiễm Hạch tâm	102
2. Lễ Phật Đản Tại Nơi Thử Nghiệm Vũ Khí Hạch Tâm	103
3. Ảnh Hưởng Của Học Giả Phật Giáo Joanna Macy	107

CHƯƠNG VI TĂNG SĨ PHẬT GIÁO BẢO VỆ RỪNG

Nghi Thức Thọ Giới Cho Cây Để Bảo Vệ Rừng	115
Sáng Kiến Thọ Giới Cho Cây Để Chúng Không Bị Đốn	117
Nghi Thức Thọ Giới Cho Cây Trở Thành Phong Trào	120
Kết Luận	122

CHƯƠNG VII HỌC GIẢ MỸ ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP “TĂNG GIÀ TRỌNG SINH THÁI”

Đề Nghị Thành Lập “Tăng-Già Trọng-Sinh-Thái”	128
--	-----

*

Cùng tác giả /dịch giả

Sách Đã Xuất Bản	145
Sách Sắp Xuất Bản	146

Lời Nói Đầu

Thách đố lớn nhất mà con người rất khó vượt qua đó chính là ngã tưởng, tuy nhiên, Đức Phật dạy rằng, với tất cả chánh tinh tấn thì dù khó đến đâu, cuối cùng ngã tưởng là điều mà con người có đủ khả năng để tự vượt.

Những vấn nạn lớn mà thế giới nhân loại đã và đang đối diện không gì khác hơn là tham ái, tham ái không phải là cái gì đến từ bên ngoài mà ngược lại xuất phát từ nội tâm.

Môi trường, các hệ sinh thái v.v... sở dĩ bị ô nhiễm là do lòng tham ái vô tận của con người. Chính con người đã tàn phá môi sinh và đưa thế giới loài người đến nhiều thảm họa.

Do vậy muốn tái tạo môi sinh, giúp con người nói riêng và vạn vật nói chung được sống trong

an lạc, hạnh phúc con người cần thực hiện lời Phật dạy: *Đoàn trù ái dục và sống bằng thiểu dục, tri túc.*

Tác phẩm *Phật Giáo và Thiên Nhiên* mà chúng tôi biên khảo xin như một tặng phẩm nhỏ gửi đến chư liệt với tất cả sự quan tâm về tình trạng ô nhiễm môi sinh hiện nay.

California, mùa hạ năm 2018

TK Thích Viên Lý

CHƯƠNG I
PHẬT GIÁO VÀ THIÊN NHIÊN

Theo nguyên lý vô-thường, một trong Tam Pháp Ấn thì, mọi sự mọi vật trên thế gian luôn luôn biến đổi. Vì vậy, trong thiên nhiên không có thứ gì là vững chắc. Ngay cả những dãy núi vĩ đại mà chúng ta thấy dường như bất biến, không thể lay chuyển, nhưng sự thật thì, chúng đang có những thay đổi trong từng mỗi sát na mà do thiếu sự quán chiếu nên con người không thể tri nhận một cách cụ thể.

Đạo Đức Của Con Người Ảnh Hưởng Tới Thiên Nhiên

Tuy thiên nhiên chịu ảnh hưởng từ nguyên lý vô thường, nhưng Phật Giáo tin rằng lối sống của con người có khả năng làm thay đổi tiến trình biến hóa của thiên nhiên. Kinh Khởi Thế Nhân Bản (Agganna Sutta), đã nói về diễn biến tiến hóa của thế giới, trong thời tiền sử các loại cây

cung cấp thực phẩm, như ngũ cốc, mọc tự nhiên ở nhiều nơi trên thế giới.

Lúc đầu con người chỉ gặt hái đủ ăn hàng ngày, nhưng sau đó do lòng tham, con người có thói quen tích lũy thực phẩm quá nhiều. Dần dần, mức sản xuất của thực phẩm không theo kịp với mức tích lũy của con người; hậu quả là trong khi một số người không có đủ thức ăn thì một số khác tích lũy dư thừa ở trong kho. Vì vậy, dân chúng trong các bộ lạc nghĩ ra cách phân chia đất đai sản xuất thực phẩm giữa các gia đình.



Sau khi ruộng nương và vườn cây trở thành tư sản, có những kẻ tham lam đi ăn cướp tư sản của người khác; khi bị bắt gặp thì những kẻ đó dùng lời dối trá để phủ nhận. Như vậy là lòng tham của con người đã dẫn tới những hành động trộm cướp và dối trá trong xã hội loài người.

Để trừng phạt những kẻ làm điều sai trái, các bộ lạc tuyển chọn những lãnh tụ có thế lực đứng ra cầm quyền và ban hành luật lệ; từ đó các xã hội đơn sơ dần dần phát triển và trở thành phức tạp hơn. Đồng thời cũng xảy ra những thay đổi trong phương thức sản xuất thực phẩm và quản lý đất đai. Như vậy là đạo đức của con người đã ảnh hưởng tới thiên nhiên.

Phật Giáo giải thích rằng, nguyên lý vô thường khiến cho thiên nhiên luôn luôn thay đổi, nhưng khi đạo đức của con người trong xã hội suy đồi thì những thay đổi đó sẽ dẫn tới những hậu quả xấu trong xã hội và gây ảnh hưởng bất lợi cho đời sống và hạnh phúc của họ.

Theo Kinh Tăng Chi Bộ (Anguttara Nikaya), khi trong xã hội xảy ra đầy dẫy những chuyện sai quấy vô đạo đức, do tham sân si gây ra, thì



sẽ xảy ra những hoàn cảnh xấu, như hạn hán, ruộng nương khô cằn, có nhiều côn trùng, gây ra mất mùa, khiến cho dân chúng thiếu thực phẩm, nhiều người bệnh hoạn, và tỉ lệ tử vong tăng cao.

Như vậy là trong Đại Tạng Kinh Pali đã có những bài thuyết pháp cho thấy Phật Giáo tin rằng có sự liên hệ mật thiết giữa trình độ đạo đức của con người trong xã hội và tình trạng biến đổi của môi trường thiên nhiên. Sự liên hệ này đã được nói tới trong “*thuyết năm luật thiên nhiên*” (*pañca niyamadhamma*). Theo thuyết này trong vũ trụ có năm luật (hoặc lực) thiên nhiên chi phối mọi sự vật, đó là:

- 1- Luật vật-lý (*utuniyama*);
- 2- Luật sinh-vật (*bijaniyama*);
- 3- Luật tâm-lý (*cittaniyama*);
- 4- Luật đạo-đức (*kammaniyama*) và;
- 5- Luật nhân-quả (*dhammaniyama*).

Trong khi 4 luật đầu tiên vận hành bên trong lãnh vực của chúng, luật thứ 5 là luật nhân quả thì vận hành bên trong 4 luật kia, đồng thời cũng vận hành một cách tương-tác giữa chúng với nhau.

Sự kiện nói trên có nghĩa là môi trường vật lý của bất cứ khu vực nào cũng đều chi phối sự sinh trưởng và phát triển của những thành phần sinh-vật của khu vực đó, bao gồm toàn thể thảo-mộc và động-vật của khu vực.



Hậu quả là sự kiện này tạo ảnh hưởng lên mô hình tâm-thức của những người sống trong khu vực đó. Mô hình tâm thức bao gồm những cách suy tư của con người và định đoạt những tiêu chuẩn đạo đức trong xã hội. Đạo đức của con người không những ảnh hưởng lên những thành phần tâm lý của con người mà còn ảnh hưởng tới cả những môi trường vật lý và sinh vật (hệ sinh thái) trong khu vực đó.

Như vậy là năm luật thiên nhiên nói trên cho thấy con người và thiên nhiên luôn luôn ràng buộc với nhau trong liên hệ nhân-quả tương tác: mỗi khi xảy ra những biến đổi ở nơi này thì đương nhiên cũng dẫn tới những biến đổi ở nơi kia.

Trong phần luận giải về Kinh Chuyển Luân Thánh Vương Sư Tử Hống (*Cakkavattisihanada Sutta*) có lời giải thích thêm về mô hình tương tác nói trên như sau:

“Khi đạo đức của con người sa đọa do lòng tham gây ra thì sẽ dẫn tới hậu quả là nạn đói kém. Khi đạo đức của con người sa đọa do sân hận gây ra thì trong xã hội thường xảy ra những hành vi bạo động. Khi đạo đức của

con người sa đọa do sự ngu si gây ra thì sẽ dẫn tới những bệnh dịch.”

Khi nào nhân loại nhận thức được rằng, những thảm trạng hoặc thiên tai trầm trọng xảy ra trên thế giới là do hậu quả từ sự sa đọa đạo đức, thì lúc đó những người sống sót sẽ cải thiện lối sống để tu nhân tích đức, nhằm tạo tác nghiệp lành. Sau đó, dần dần đạo đức trong xã hội phục hồi và, sau một thời gian lâu dài, luật nhân-quả sẽ giúp cho xã hội con người trở thành thịnh vượng và gia tăng tuổi thọ.

Như vậy có nghĩa là thế giới – bao gồm thiên nhiên và con người, ở trong tình trạng hưng thịnh hay suy đồi là tùy thuộc vào những ảnh hưởng đạo đức. Khi tình trạng vô-đạo-đức lan tràn trong xã hội, thì con người và thiên nhiên sẽ suy đồi và ngược lại, nếu đạo-đức xã hội luôn ở tình trạng vững chắc thì phẩm chất đời sống của con người và môi trường thiên nhiên cũng sẽ được cải thiện đáng kể.

Vì thế chúng ta thấy rằng, tam độc tham-sân-si gây ra ô nhiễm ở cả bên trong lẫn bên ngoài con người. Đức hạnh bố thí quảng đại, lòng từ

bi vô lượng và tuệ giác siêu việt là năng lực tạo ra thanh tịnh bên trong lẫn bên ngoài con người (*theo Kinh Tương Ưng Bộ – Samyutta Nikaya*). Trên nền tảng căn bản đó, Phật Giáo giải thích rằng, con người và thiên nhiên tương thuộc [interdependent] lẫn nhau.

Con Người Khai Thác Tài Nguyên Thiên Nhiên Quá Lố

Để sinh tồn, nhân loại phải tùy thuộc vào thiên nhiên nhằm có thực phẩm, y phục, nơi cư ngụ, thuốc men và những nhu cầu thiết yếu khác. Tuy nhiên, nếu muốn được hưởng những lợi ích



tối đa, con người cần phải am hiểu thiên nhiên để sử dụng những tài nguyên thiên nhiên và sống hòa hợp với thiên nhiên.

Nhờ am hiểu sự vận hành của thiên nhiên – thí dụ như mô hình mùa mưa hàng năm, phương pháp tích trữ nước bằng kinh rạch, loại đất trồng trọt v.v... con người sẽ biết cách áp dụng những phương thức canh nông để thu hoạch được nhiều sản phẩm tốt. Nhưng tiến trình học hỏi này cần phải đồng hành với sự thực hành những nguyên tắc đạo đức, để sẽ được thụ hưởng những phúc lợi lâu dài từ những tài nguyên thiên nhiên. Con người cần phải luyện tập lối sống chú trọng vào sự thỏa mãn nhu cầu cần thiết, thay vì chỉ cố



gắng làm thỏa mãn lòng tham lam. Những nguồn tài nguyên trên thế giới thì có hạn, trong khi lòng tham của con người thì vô giới hạn, họ không biết đến lúc nào sẽ được thỏa mãn. Con người thời nay vì có lòng tham không đáy về lạc thú và tích lũy tài sản, cho nên đã khai thác thiên nhiên tới độ hầu như kiệt quệ.

Trong thời hiện đại, con người ở những nước giàu thường sống theo chủ nghĩa tiêu dùng phô trương sự giàu sang. Trong cuốn sách có nhan đề là “*Những Kẻ Gây Phí Phạm*” (*The Waste Makers*), xuất bản năm 1961, nhà văn Mỹ Vance Packard đã viết rằng:

“Theo ước tính của một số nhà khảo cứu thì, trong vòng 40 năm, người Mỹ trên toàn quốc đã tiêu thụ tổng số lượng tài nguyên thiên nhiên ở mức ngang hàng với tổng số lượng mà toàn thể nhân loại đã tiêu thụ trong 4000 năm trước đó. Những nguồn tài nguyên nhiên liệu hóa thạch mà trái đất đã cần tới hàng triệu năm để cấu tạo; nhưng ngày nay con người đã khai thác gần cạn kiệt trong vòng hai thế kỷ. Hậu quả tai hại thứ nhất là chủ nghĩa tiêu thụ phung phí đó đã dẫn tới cơn

khủng hoảng nhiên liệu; hậu quả thứ nhì là nó đã gây ra tình trạng ô nhiễm không khí trên thế giới.”

Phật Giáo đã không ngừng khuyên con người hãy thực hành những đức hạnh vô-tham, vô-sân và vô-si trong tất cả những hành vi. Lòng tham sẽ dẫn tới những hậu quả không lành mạnh và sự đau khổ. Trong Phật Giáo, những người thực hành đức tính tri-túc (*santutthi*) là những người xứng đáng được khen ngợi. Những người có lối sống đơn giản, thiếu dục, với một số ít nhu cầu để thỏa mãn thì đáng được ca ngợi như là gương mẫu trong xã hội.



Trong Phật Giáo, hai tánh xấu keo kiệt và hoang phí là hai thái cực thiếu đạo đức đáng bị quả trách. Tài sản chỉ có giá trị như là phương tiện sinh sống để con người có đầy đủ nhu cầu và tiện nghi trong đời sống. Sự tích lũy tài sản thừa thãi đó là loại tập quán vô minh, khi so sánh với loài thú vật chỉ muốn có thức ăn vừa đủ. Sự tích lũy tài sản quá thặng dư và chính sách tiêu hủy nông phẩm ở một số quốc gia để giữ giá cao trên thị trường, trong khi khoảng một nửa dân số trên thế giới đang đói vì thiếu thực phẩm, thì quả thật là một nghịch lý đáng buồn trong thời đại sung túc hiện thời.

Do vậy muốn san bằng hố ngăn cách giữa giàu và nghèo, chặn đứng nạn chiến tranh, chiếm hữu, đồng thời bảo vệ môi trường v.v... con người cần phải đoạn trừ tam độc tham, sân, si và vun bồi những hạt giống từ bi và trí tuệ.

Kinh Bát Đại Nhân Giác, Điều Giác Ngộ Thứ Hai dạy rằng:

*“Tham nhiều là khổ
 Sanh tử nhọc nhằn
 Khởi từ tham dục*

*Ít muốn giải thoát
Thân tâm tự tại”*

(弟二覺知多欲爲苦生死疲勞
從貪欲起少欲無爲身心自在)

*Đệ nhị giác tri. Đa dục vi khổ. Sinh tử bì
lao. Tòng tham dục khởi. Thiểu dục vô vi.
Thân tâm tự tại.)*

Có tham là có khổ. Muốn chấm dứt đau khổ,
phải đoạn trừ tham ái.

Ghi chú:

Một số tài liệu lấy từ “*The Buddhist Attitude
Towards Nature*” của Học giả Lily de Silva.



CHƯƠNG II

LOÀI NGƯỜI ĐANG ĐỨNG TRƯỚC
NGUY CƠ CỦA SỰ HỦY DIỆT

Thiên nhiên gắn liền với đời sống, sự tồn tại và phát triển của con người. Nó cung cấp nguồn tài nguyên quý giá và có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong vấn đề phát triển kinh tế của toàn cầu. Tuy nhiên, đi ngược với sự phát triển kinh tế, ngày nay cả thế giới đang đối mặt với nguy cơ cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên và mầm mống của sự hủy diệt.

Đây không phải lần đầu sự sống trên trái đất bị hủy diệt. Cách đây 66 triệu năm, một khối thiên thạch khổng lồ đã đâm vào trái đất, dẫn đến sự tuyệt chủng của loài bò sát và khủng long. Nhưng đây là sự hủy diệt của tự nhiên của thiên nhiên. Còn bây giờ, chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của sự hủy diệt do chính con người tạo ra.

Ở vào thời kỳ cổ đại, do nạn phá rừng mà một số nền văn minh đã bị hủy diệt; cụ thể là nền văn minh Lưỡng Hà (Mesopotamian), nền văn minh Mycenae và, nền văn minh Minoan. Năm 2600 trước tây lịch, để phát triển nền văn minh thành thị Mesopotamia, Vua Gilgamesh đã ra lệnh chặt cây ở khu vực sông Euphrates và, từ đó nền văn minh Mesopotamia đã bị hủy diệt.

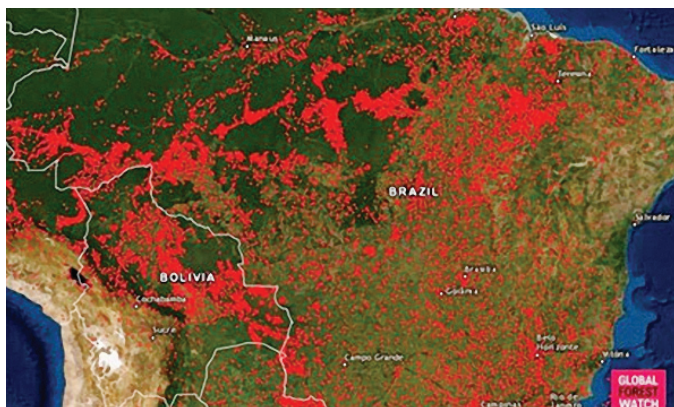
Con người phải xoay sở ra sao để có thể tiếp tục duy trì sự sống khi chính con người là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới thực trạng này. Chúng ta hoạt động khai thác thiên nhiên một cách bừa bãi, thu hẹp diện tích rừng để lấy đất phát triển nông-công nghiệp, săn bắn thú rừng để phục vụ cho thú tiêu khiển của con người làm cho các loài sinh vật quý hiếm dần đến nguy cơ tuyệt chủng. Theo báo cáo của Liên Hiệp Quốc, những tác hại do con người tạo ra, các quốc gia đang khai thác tài nguyên vượt quá khả năng tái sinh. Trái đất dần mất đi khả năng cung cấp lương thực, nguồn nước cho loài người khi dân số ngày một đông và tàn phá tài nguyên ngày một nhiều. Điều này khiến cho cả thế giới đang chìm vào khủng hoảng, khó có thể phục hồi trở lại.

Nhiệt độ của trái đất đang dần nóng lên, vào ngày 03/12/2019, Tổ chức Khí tượng thế giới của Liên hiệp quốc (WMO) cho biết, nhiệt độ toàn cầu trong giai đoạn từ năm 2010-2019 đạt mức cao kỷ lục. Khiến cho băng tại hai cực tan rất nhanh, băng tại Tây Nam Cực đang dần biến mất. Nếu băng tan hoàn toàn, mực nước biển sẽ tăng lên rất cao và nhấn chìm toàn bộ các vùng đất ven biển trên khắp thế giới.

1. Tàn phá rừng và sinh vật sống.

Các vụ cháy rừng trong những năm gần đây đã chứng minh thực tế ấy.

Viện Nghiên Cứu Vũ Trụ Quốc Gia (INPE) của Brazil công bố đã có 78.383 vụ cháy rừng mà trong số đó khoảng một nửa đã chỉ xảy ra trong tháng 8 năm 2019 tại Brazil. Rừng Amazon ở Porto Velho, bang Rondonia chiếm 60% diện tích của đất nước Brazil là khu rừng ở vùng nhiệt đới lớn nhất thế giới. Rừng Amazon cung cấp 20% lượng oxy cho Trái Đất. Amazon được xem là lá phổi xanh của trái đất.



Cháy rừng Amazon được chụp từ ngoài không gian.

Theo *CNN*, khu vực rừng và vùng thảo nguyên Cerrado đang bị con người tàn phá đến mức báo động nghiêm trọng. Khoảng gần 50% diện tích bị phá hủy. Cerrado là nơi có khoảng hơn 11.000 loài thực vật và 4.800 loài động vật. Khoảng hơn 50% trong số các loài này chỉ sống tại đây chứ không thấy ở bất cứ đâu trên thế giới. Theo Carlos Nobre, một khoa học gia chuyên về khí hậu ở Brazil thì, có khoảng 20 tỉ tấn carbon dioxide bị thải vào không khí, khiến cho nhiệt độ tăng lên và đây là một ảnh hưởng rất xấu về tình trạng biến đổi khí hậu mà cả thế giới đang đặc biệt quan tâm.



Cháy rừng tại Úc chụp từ không gian.

Vụ cháy rừng ở Úc (Australia) từ tháng 11 năm 2019 đến ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại New South Wales đã thiêu hủy hơn 8 triệu ha đất, gần gấp đôi diện tích nước Bỉ (Belgium).



Diện tích rừng bị cháy ở Australia nhiều hơn gấp 7 lần so với vụ cháy rừng Amazon ở Brazil. Ít nhất 28 người đã thiệt mạng; hơn 5.900 ngôi nhà bị thiêu hủy và hàng ngàn cơ sở vật chất khác bị tàn phá.

Khoảng hơn 10 triệu người tại Úc đã phải hít thở không khí độc hại do những khói bụi ô nhiễm xuất phát từ những vụ cháy rừng. Khoảng 500 triệu động vật, bao gồm 8.400 con koala chiếm khoảng 30% loài gấu Koala đã bị chết. Theo Quỹ Quốc Tế Bảo Vệ Thiên Nhiên (WWF) thì có khoảng 1,25 tỉ động vật đã bị chết cháy. Nhà khoa học Stuart Blanch của WWF đã tuyên bố trên



Gần 1,25 tỉ động vật đã bị chết cháy.

tờ USA Today ngày 08/01/2020 rằng là, *“Những khu rừng (bị thiêu hủy) sẽ phải mất nhiều thập niên để phục hồi.”*

Dù các vụ cháy rừng ở Úc theo các chuyên gia thì đó là do thời tiết.

Theo Giáo sư Chris Field, Trưởng khoa Môi Trường Học của Đại học Stanford tại Hoa Kỳ Mỹ thì, *“Những đám cháy rừng là chỉ dấu mang tính biểu tượng về những ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu.”* Mike Flannigan, một nhà khoa học tại Đại học Alberta ở Canada đã phát biểu rằng,



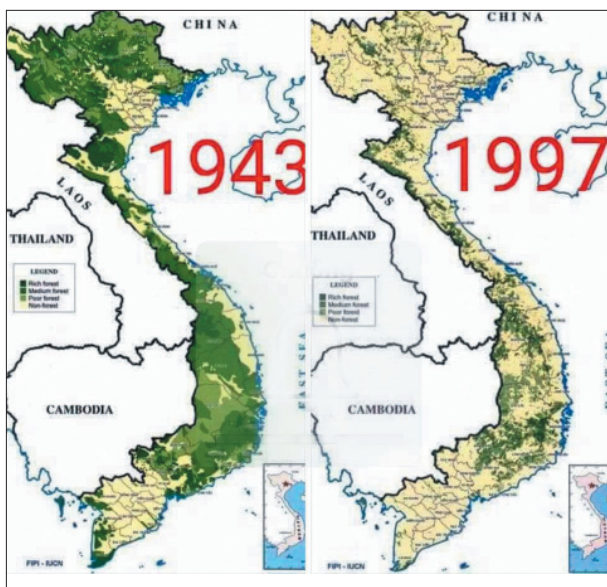
Loài thú quý hiếm Koala có nguy cơ tuyệt chủng sau vụ cháy rừng ở Úc.

những vụ cháy rừng ở Australia là một “*thí dụ của sự biến đổi khí hậu.*” Tuy nhiên, cảnh sát tại tiểu bang New South Wales của nước Úc đã công bố là họ đã truy tố 24 nghi phạm về tội danh đốt lửa gây nên nạn cháy rừng kể từ tháng 11 năm 2019.

Không riêng gì tại Brazil, các vụ cháy rừng khắp nơi trên hoàn cầu như tại hai miền Nam và Bắc tiểu bang California và tại Alaska ở Mỹ; Siberia ở Nga; Quần đảo Canary ở Spain; Greenland ở Denmark; tại Greece, Indonesia v.v... phần lớn những cơn hoả hoạn đã xảy ra là do con người gây nên.

Tại Việt Nam tình trạng tàn phá rừng là một vấn nạn lớn đã và đang đe dọa nghiêm trọng. Tổng cục Lâm nghiệp của Việt Nam công bố, tính đến tháng 09 năm 2017, diện tích rừng bị tàn phá là 155,68 ha và, 5364,85 ha rừng bị cháy.

Nạn phá rừng đã gây ra tình trạng hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu, môi trường bị ô nhiễm, thiên tai lũ lụt v.v... mà hậu quả là tạo nên vô số thống khổ cho con người và sự sống.



Rừng Việt Nam điều tàn trên bản đồ năm 1997 so với năm 1943, đến năm 2017 là một vấn nạn ngày càng trầm trọng.

2. Ô nhiễm không khí – một thảm họa toàn cầu.

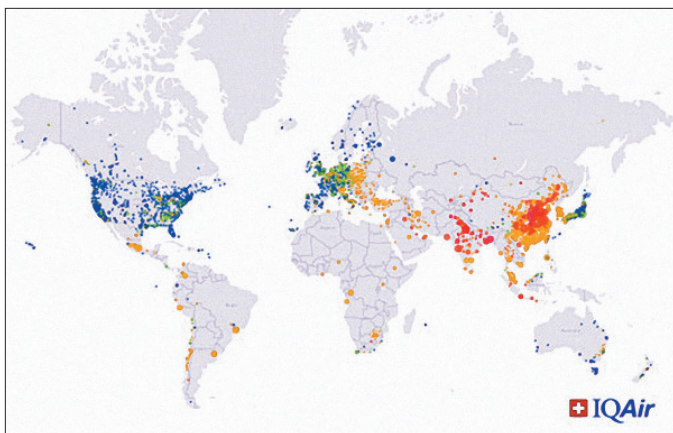
Ô nhiễm không khí đang trở thành một thảm họa toàn cầu. với 90% dân số trên thế giới đang hít thở bầu không khí ô nhiễm và không tốt cho sức khỏe. Theo thống kê số liệu của Liên hợp quốc, mỗi giờ có 800 ca tử vong do ô nhiễm không khí, trung bình 13 người tử vong mỗi phút,

gấp 3-5 lần số người chết vì sốt xuất huyết và HIV. Tại Việt Nam, có tới 34.332 người tử vong sớm có liên quan tới ô nhiễm không khí.

Ông Frank Hammes, Giám đốc điều hành IQAir cho biết:

“Thời sự quốc tế ngày nay đang bị chi phối hoàn toàn bởi virus Covid-19 thì ‘ô nhiễm môi trường’- một kẻ giết người thầm lặng góp phần làm cho gần 7 triệu người chết mỗi năm. Thông qua quá trình tổng hợp và quan sát dữ liệu báo cáo, năm 2019 môi trường bị ô nhiễm nặng nề và trở thành mối đe dọa hàng đầu trên toàn thế giới.”

Dữ liệu mới nhất do IQAir công bố trong Báo cáo chất lượng không khí thế giới năm 2019 và xếp hạng các thành phố ô nhiễm nhất, cho thấy sự thay đổi tình trạng ô nhiễm bụi mịn (PM2.5) trên toàn thế giới trong năm 2019. Dữ liệu mới nhấn mạnh mức độ ô nhiễm không khí tăng cao là hệ quả của biến đổi khí hậu, như bão cát và cháy rừng, đồng thời ô nhiễm gia tăng cùng quá trình đô thị hóa nhanh chóng của các thành phố, trong các khu vực, điển hình như Đông Nam Á.



Bản đồ toàn cầu về phơi nhiễm PM2.5 hàng năm theo thành phố với dữ liệu có sẵn trong năm 2019

Theo báo cáo mới nhất của IQAir, thì 97% các quốc gia hay các thành phố có thu nhập thấp không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về không khí của tổ chức này. Không riêng gì những quốc gia nghèo đang phát triển mà các nước hay các khu đô thị phát triển cũng đang bị nạn ô nhiễm này đe dọa với tỷ lệ 49%.

Những báo cáo của IQAir từ các quốc gia ô nhiễm nhất thế giới hiện nay cho biết:

a. Tại Trung Quốc: Các thành phố của Trung Quốc đã giảm trung bình 9% mức PM2.5



Ô nhiễm tại Trung quốc

vào năm 2019, sau khi giảm 12% vào năm 2018. Tuy nhiên, vẫn còn 98% các thành phố vượt quá ngưỡng của WHO và 53% các thành phố vượt quá các mục tiêu quốc gia ít nghiêm ngặt hơn của Trung Quốc.

b. Tại Hàn Quốc: Hàn Quốc là quốc gia ô nhiễm bụi mịn PM2.5 nhất trong số các quốc gia OECD vào năm 2019. Mức chất lượng không khí tại các thành phố trọng điểm hầu như không có sự biến đổi trong những năm gần đây.

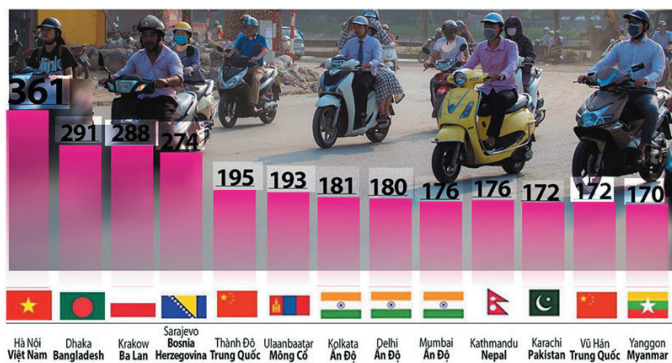
c. Tại Ấn Độ: Trong khi các thành phố ở Ấn Độ bình quân đều vượt ngưỡng PM2.5 hàng năm của WHO là 500%, ô nhiễm không khí quốc gia



Ô nhiễm tại TP Delhis, Ấn Độ

đã giảm 20% từ năm 2018 đến 2019, với 98% thành phố có sự cải thiện. Sự thay đổi này được cho là phần lớn dựa trên hệ quả của phát triển kinh tế chậm lại.

d. Tại Nam Á: Các thành phố ở Ấn Độ và Pakistan vẫn giữ vị trí các thành phố ô nhiễm nhất thế giới về bụi mịn PM_{2.5} vào năm 2019. 21 trong số 30 thành phố ô nhiễm nhất nằm ở Ấn Độ. 5 trong số 30 thành phố ô nhiễm nhất nằm ở Pakistan.



e. Tại Đông Nam Á: Trong khi quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng ở khu vực này, các đô thị lớn như Jakarta và Hà Nội lần đầu tiên vượt qua Bắc Kinh, trở thành một trong số các thủ đô ô nhiễm bụi PM2.5 nhất thế giới.

Cháy rừng và thói quen đốt các phụ phẩm nông nghiệp ảnh hưởng lớn đến chất lượng không khí của các thành phố và quốc gia trên thế giới, bao gồm: Singapore, Úc, Indonesia, Brazil, Kuala Lumpur, Bangkok, Chiang Mai và Los Angeles, trong số nhiều quốc gia khác.

Sa mạc hóa và bão cát đóng một vai trò lớn trong vấn đề chất lượng không khí kém ở Trung Đông và phía tây Trung Quốc.



Ô nhiễm bụi mịn tại Hà Nội (Một trong những thành phố ô nhiễm nhất thế giới hiện nay)

Phần lớn dân số trên toàn thế giới vẫn còn hạn chế khả năng thu thập thông tin dữ liệu về thực trạng ô nhiễm không khí, đặc biệt là ở Châu Phi và Trung Đông. Ngày càng có nhiều công dân và tổ chức phi chính phủ toàn cầu đã tự phát triển các cảm biến chất lượng không khí chi phí thấp để lấp đầy khoảng trống dữ liệu tại địa phương. Nhờ những nỗ lực này, lần đầu tiên dữ liệu chất lượng không khí công khai liên tục có sẵn cho Angola, Bahamas, Campuchia, DR Congo, Ai Cập, Ghana, Latvia, Nigeria và Syria.

Dữ liệu chất lượng không khí năm 2019 cho thấy các dấu hiệu rõ ràng rằng biến đổi khí

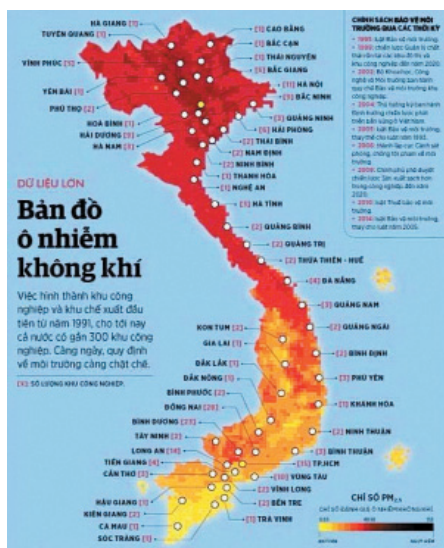
hậu có thể trực tiếp làm tăng nguy cơ dẫn tới ô nhiễm không khí, thông qua sự gia tăng tần suất và cường độ của các vụ cháy rừng và bão cát. Tương tự, ở nhiều vùng, nguyên nhân gây ô nhiễm PM2.5 xung quanh và khí nhà kính do biến đổi khí hậu là có liên quan, cụ thể như đốt nhiên liệu hóa thạch, tiêu biểu là than đá. Các hành động khẩn cấp cần được thực hiện để giải quyết những vấn đề trên, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và hệ sinh thái.

Tại Việt Nam, với sự phát triển của một số lĩnh vực như công nghiệp, vận tải, tình trạng ô nhiễm không khí ngày càng nghiêm trọng do sự phasát triển về một số lĩnh vực như công nghiệp



Ô nhiễm do xe bus, vận tải... chạy dầu cặn tại Sài Gòn

hay giao thông vận tải. Hơn 34.332 người đã tử vong do ô nhiễm không khí. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh thường xuyên chìm trong khói bụi, mây mù, chất lượng không khí vượt ngưỡng nguy hại, ảnh hưởng trực tiếp một cách nghiêm trọng tới sức khỏe của người dân.



Toàn cảnh ô nhiễm không khí tại Việt Nam được Forbes Việt Nam minh họa.

3. Các nguyên nhân chính gây ra ô nhiễm không khí

3.1. Ô nhiễm đến từ thiên nhiên:

a. Gió bụi: từ các thảm thực vật là một trong những nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí. Các chất thải bị gió đẩy đi xa làm lan truyền sự ô nhiễm theo diện rộng một cách nhanh chóng.

Hay bão và lốc xoáy cũng là nguyên nhân lớn dẫn đến ô nhiễm. Bão sinh ra một lượng lớn khí thải NO^x gây ô nhiễm và trong những trận bão cát thường mang theo nhiều bụi mịn PM_{10} , $\text{PM}_{2.5}$.

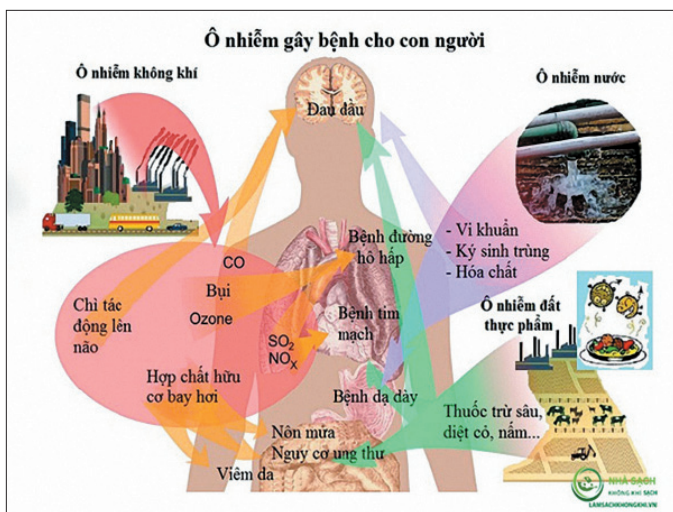
b. Núi lửa: trong quá trình phun trào từ sâu trong lòng nham thạch đã đẩy ra một lượng lớn khí metan, clo, lưu huỳnh, tro bụi, v.v... làm cho không khí trở nên ô nhiễm hơn.

c. Cháy rừng: đây là nguyên nhân khiến cho lượng Nito oxit, khói bụi, carbon monoxit trong không khí tăng lên cao.

d. Sự phân rã phóng xạ trong trong lớp vỏ trái đất, quá trình tiêu hóa thức ăn của động vật sinh ra Metan, hay quá trình phân hủy thối rửa của xác động vật hay thực vật, v.v... cũng là những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí đến từ tự nhiên.

3.2. Ô nhiễm do con người gây ra:

a. Khí thải từ các sản xuất công nghiệp: các hoạt động công nghiệp thải trực tiếp ra môi trường một lượng khí thải khổng lồ, các khí độc



như CO_2 , CO , SO_2 , NO_x , bụi than, v.v.. cũng được tạo ra trong quá trình đốt nhiên liệu.

b. Công nghiệp quân sự cũng tác động rất lớn đến ô nhiễm không khí như vũ khí hạt nhân hay vũ khí hóa học.

c. 60% ô nhiễm không khí do các phương tiện giao thông gây ra. 60-70% bụi mịn $PM_{2.5}$ được thải ra từ xe máy hay ô tô vô cùng nguy hiểm, nó có kích thước rất bé và dễ dàng đi sâu vào phổi của con người. Các động cơ hoạt động của các

phương tiện giao thông cũng gây ra các khí độc hại ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người như Co, Co^2 , So^2 , Nox, Pb, CH^4 .

d. Trong quá trình sinh hoạt hằng ngày của con người cũng là nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí như: sử dụng khí đốt để nấu ăn, vứt rác bừa bãi, sử dụng thuốc trừ sâu để trồng trọt, hút thuốc lá hay sử dụng bia rượu, v.v..

4. Ô nhiễm môi trường nước

Ô nhiễm môi trường nước trên thế giới đang trong tình trạng báo động, do lạm dụng tài nguyên

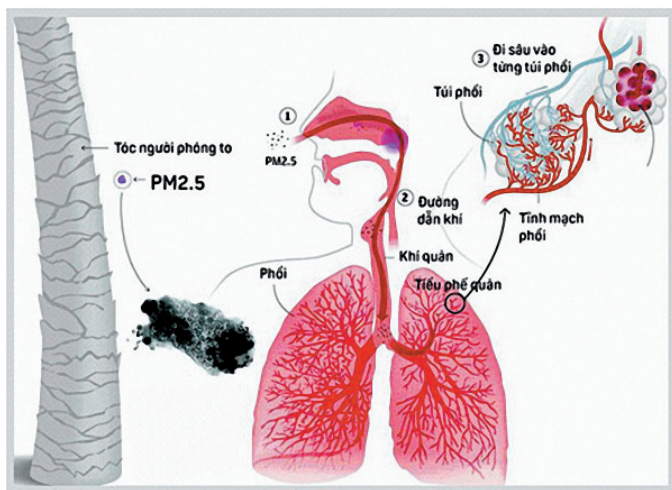


Nhà máy thải khí độc ra môi trường.

nước hay các quá trình công nghiệp hóa đã làm cho vấn đề khan hiếm nguồn nước trở nên nghiêm trọng hơn. Chưa kể hệ sinh thái dưới nước cũng bị ảnh hưởng nặng nề.



Ô nhiễm từ phương tiện giao thông



Quy trình xâm nhập vào cơ thể người của bụi mịn.

Mỗi năm có khoảng 400 tỷ tấn rác thải được đưa ra môi trường, trong đó hầu hết là đưa vào các hồ chứa. Các con sông tại Á Châu bị ô nhiễm nặng với hàm lượng chì cao gấp 20 lần so với các hồ chứa nước ở các châu lục khác trên thế giới. Ô nhiễm do chất thải công nghiệp như dầu, hóa chất, thuốc trừ sâu, phân khoáng, phân hữu cơ, túi ni lông, nhựa hay các chất thải khó phân hủy, các sự cố tràn dầu ở biển đều là những nguyên nhân chính gây ra ô nhiễm nguồn nước đây là một trong những vấn nạn lớn mà tất cả các nước trên thế giới phải chịu trách nhiệm.



Thải rác bờ bãi là một vấn nạn lớn của con người.

Những nguyên nhân trên đã gây ra nhiều hậu quả khôn lường, khó có thể cải thiện. Thiếu nước ngọt, việc sử dụng nước bị ô nhiễm dẫn đến cái chết của 3,4 triệu người mỗi năm và con số này trong tương lai còn tăng nữa. Rác thải tích tụ ở bờ biển, trên bề mặt và đáy biển có khoảng 60% - 90% là nhựa. Trong đó, chủ yếu là tàn thuốc lá, túi xách, và hộp đựng thức ăn và đồ uống. Rác thải nhựa ở đại dương gây hại cho hơn 800 loài sinh vật biển, trong đó có 15 loài đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng.





Rác thải nhựa giết chết động vật trên biển.

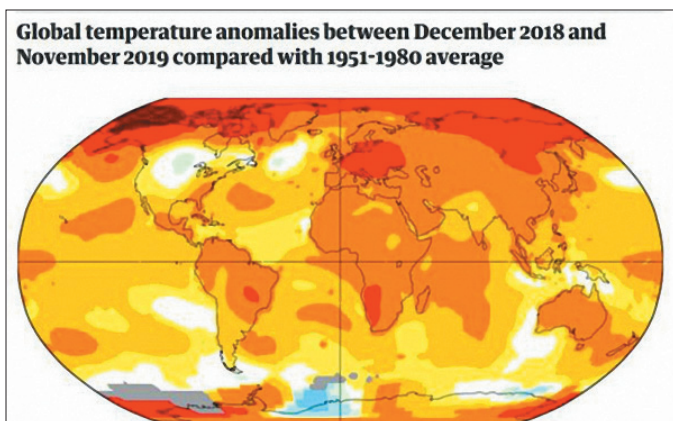
Nguồn nước bị ô nhiễm gây ra tác hại nặng nề đến sức khỏe của con người. Nó không ảnh hưởng ngay lập tức mà nó gây hại khi con người tiếp xúc lâu dài. Như kim loại nặng từ các nhà máy thải ra các hồ sông gần đó làm cho các sinh vật biển bị ảnh hưởng và sau đó là con người ăn chúng. Kim loại nặng làm cho con người bị ung thư, bị ngộ độc cấp tính, gây ức chế hệ miễn dịch và gây hại đến thai nhi, nó có thể dẫn đến dị tật bẩm sinh.

5. Biến đổi khí hậu trên toàn cầu.

Biến đổi khí hậu đang gia tăng ở mức chóng mặt, tình trạng của toàn cầu đang thiếu sự cân

băng, ngày càng trở nên bấp bênh. 2019 là năm mà thế giới chứng kiến kỷ lục mới khi nhiệt độ trái đất tăng đột biến. Hiệu ứng nhà kính mới đang diễn ra khó có thể thay đổi. Mực nước biển trên toàn cầu tăng ở mức cao nhất vào tháng 10/2019 kể từ khi hệ thống đo đạc vệ tinh được hoạt động bắt đầu từ năm 1993. Nước biển ấm dần lên, băng ở 2 cực tan ra và mỏng dần với tốc độ nhanh vượt ngoài tầm dự đoán.

Hơn 3 triệu năm qua, chưa bao giờ bầu khí quyển chứa nhiều khí thải gây hiệu ứng nhà kính Carbon dioxide(CO_2) nhiều như hiện nay. Ở thời kỳ chưa có nền công nghiệp thì mật độ CO_2 trong khí quyển chỉ ở mức độ từ 260 đến 280ppm. Nhưng kể từ khi con người bắt đầu sử dụng nhiên liệu hóa thạch cho sản xuất công nghiệp thì lượng CO_2 trên hành tinh của chúng ta tăng nhanh chóng ở mức 320 ppm vào năm 1960, năm 2013 tăng vượt qua mức 400 ppm và đỉnh điểm là năm 2019 nằm ở mức kỷ lục 415,7 ppm. Những ghi nhận này cho thấy thế giới chúng ta đang trải qua thời kỳ nóng nhất từ trước đến nay với nhiều hiện tượng thời tiết khắc nghiệt như cháy rừng, băng tan, bão nhiệt đới, sóng nhiệt



Bản đồ so sánh sự nóng lên toàn cầu từ tháng 12/2018 đến tháng 11/2019 với mức trung bình năm 1951-1980. (Ảnh: NASA)

hay hạn hán. Các chuyên gia khí hậu môi trường cảnh báo các quốc gia trên toàn thế giới cần phải đưa biện pháp khắc phục nhanh chóng trước khi tình hình diễn biến phức tạp và nghiêm trọng hơn.

6. Hậu quả khó lường của biến đổi khí hậu đối với nhân loại.

Trái đất nóng lên làm cho băng tan ra dẫn đến mực nước biển dâng cao. Đến cuối thế kỷ 21 nhiệt độ sẽ tăng lên từ 2.0-4.5°C và mực nước

biển toàn cầu tăng từ 0.18m-0.59m. Nhiều quốc gia ven biển sẽ có thể bị nhấn chìm và xóa sổ trên bản đồ thế giới. Một báo cáo của Quỹ Bảo Tồn Thiên Nhiên Thế Giới (WWF) năm 2002, đã dự đoán biến đổi khí hậu sẽ đe dọa hoặc khiến Gấu bắc cực tuyệt chủng, chúng đang có dấu hiệu thiếu ăn. Cho đến thời điểm hiện nay, khu vực săn mồi trên băng của chúng đang hẹp dần do mật độ băng bao phủ trên biển thấp kỷ lục, tình trạng này đẩy chúng đến sự tuyệt chủng một cách nhanh chóng.

Bão lụt hạn hán diễn ra khắp nơi cũng do sự biến đổi của khí hậu. Đây chính là nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng hạn hán, thiếu nước và nhiều hiện tượng cực đoan như thiên tai, lũ lụt khác. Tác động rõ nét nhất của biến đổi khí hậu là làm thay đổi lớn chế độ dòng chảy trên hầu hết các sông, suối, làm cho nhiều sông, suối bị suy giảm dòng chảy nghiêm trọng, nhiều nơi đạt mức thấp kỷ lục và gia tăng tình trạng lũ lụt. Hệ quả của nó là kéo theo tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đặc biệt là thiếu nước sạch phục vụ mục đích sinh hoạt của con người.

Vào nhiều thập kỷ tới, chính sự suy thoái sinh thái, sự nóng lên toàn cầu và các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt có thể là mối đe dọa lớn tới sức khỏe của loài người. Nhiều bệnh truyền nhiễm từ động vật truyền sang con người. Chúng được gọi là zoonoses. Tạp chí *Annals of the American Thoracic Association* cho chúng ta biết: nếu biến đổi khí hậu gây ra sự thay đổi ở các loài động vật hoang dã thì mầm bệnh của chúng cũng biến đổi theo:



Hình ảnh con gấu Bắc cực trơ xương vì thiếu thức ăn
(Ảnh: gapyear.com)

“Biến đổi khí hậu có thể thay đổi môi trường sống và giúp các mầm bệnh dễ dàng tiếp xúc với động vật hoang dã, cây trồng, vật nuôi và con người hơn, sẽ có nhiều bệnh mà trước đây con người ít tiếp xúc và chưa có miễn dịch.”



Biến đổi khí hậu toàn cầu gây nóng lên toàn cầu, hạn hán, sóng nhiệt, lũ lụt, mưa và bão nhiều và dữ dội hơn, băng tan ở Bắc cực, nước biển dâng, mùa không có sương giá dài hơn.

(Nguồn: Climate.nasa)

Chuột gây ra bệnh Hantavirus, gây xuất huyết hội chứng thận và hội chứng phổi, tỷ lệ tử vong cao. Bệnh lây qua virus Hanta phát tán qua nước dãi, phân, nước tiểu của chuột ô nhiễm vào không khí và con người hít vào. Chuột không bị bệnh này.



7. Ô nhiễm do sử dụng internet

Trên Trang nhà của IBC vào ngày 10 tháng 4 đã đăng bài của Sarah Griffiths (BBC Future) với tựa đề: ***“Dùng internet không sạch sẽ như bạn nghĩ”*** đã cho thấy mức độ ô nhiễm do sử dụng internet rất đáng lưu ý. Sarah Griffiths đã viết rằng:

“Mặc dù năng lượng tiêu tốn cho một lần tìm kiếm trên internet hay mở email rất nhỏ, nhưng khoảng 4,1 tỷ người, tức là khoảng 53,6% dân số toàn cầu, giờ đây đều sử dụng internet. Những phần nhiên liệu rời rạc đó và khí hiệu ứng nhà kính liên quan thải ra với mỗi hoạt động trên mạng có thể nhân lên nhiều lần. Dấu vết carbon thải ra từ các thiết bị ta sử dụng, internet và hệ thống hỗ trợ chúng chiếm đến 3,7% khí thải hiệu ứng nhà kính toàn cầu, theo một số ước tính.

Khối lượng này tương tự như lượng khí thải toàn cầu của ngành công nghiệp hàng không, Mike Hazas, nhà nghiên cứu từ Đại học Lancaster giải thích. Và những khí thải này được dự đoán sẽ tăng gấp đôi đến năm 2025.

Nếu chúng ta buộc phải chia 1.7 tỷ tấn khí hiệu ứng nhà kính ước tính sinh ra từ hoạt động sản xuất và vận hành công nghệ kỹ thuật số cho người dùng internet toàn thế giới, thì điều này có nghĩa là mỗi chúng ta phải chịu trách nhiệm cho 400g khí thải CO² mỗi năm.

Nhưng mọi việc không đơn giản như vậy –con số này có thể biến động tùy thuộc vào vị trí bạn đang sống ở đâu trên thế giới. Người dùng internet ở một số nơi trên thế giới có thể có dấu vết carbon cao hơn một cách bất thường.

Một nghiên cứu ước tính rằng 10 năm trước, một người Úc dùng internet ở mức độ trung bình xả 81kg khí thải CO² vào bầu khí quyển.”

Trước đại dịch Coronavirus (Covid 19) hiện nay, cũng đã có một ít người cho rằng sở dĩ thế giới nhân loại đang đối diện với một hiểm họa vô cùng to lớn là do môi sinh bị tàn phá. Môi trường bị ô nhiễm xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có các chất thải từ xe cộ, máy bay, tàu thủy... Môi trường bị ô nhiễm cũng xuất phát từ các chất thải hóa chất, các chất thải công nghiệp, phóng xạ, tiếng ồn, sóng internet, truyền hình, điện thoại ... và tàn phá núi rừng v.v...

8. Tác hại của ô nhiễm không khí đối với sức khỏe con người.

Theo báo cáo của WHO thì bụi mịn kết hợp với các khí như CO , SO^2 hay NO^2 sẽ gây kích ứng mạnh đến niêm mạc, viêm mũi hay các bệnh về da liễu. Nó ngăn cản hemoglobin kết hợp với Oxy làm cho cho các tế bào trên cơ thể người bị thiếu Oxy dẫn đến làm giảm chức năng hoạt động của phổi. Tăng mức độ trầm trọng của bệnh hen suyễn hay tim mạch.

Chưa kể, ô nhiễm không khí còn gây ra rất nhiều căn bệnh mãn tính cho cả trẻ em và người lớn như tiểu đường, ung thư. Chúng còn tác động đến dây thần kinh trung ương, nguy cơ mắc bệnh



mất trí nhớ Alzheimer và Parkinson rất cao. Tác hại hơn nữa là ảnh hưởng nặng đến các thai nhi, gây sảy thai hay làm chậm quá trình phát triển não bộ; khả năng nhận thức; biến chứng và tâm lý của trẻ em.

Bảo vệ môi trường, hệ sinh thái... là bảo vệ sự sống. Từ gần 3000 năm trước, Đức Phật đã đặc biệt quan tâm việc bảo vệ môi trường sạch. Lòng từ bi của Đức Phật không chỉ giới hạn trong thế giới loài người hay động vật mà còn bao trùm tất cả muôn loài từ hữu tình đến vô tình chúng sanh. Học và hành theo lời Phật dạy sẽ không chỉ bảo vệ sự sống của chính mình mà còn thể hiện tâm từ bi đến mọi loại chúng sanh.



CHƯƠNG III

THÁI ĐỘ CỦA PHẬT GIÁO
ĐỐI VỚI TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM

Gười cấm đầu tiên và quan trọng nhất trong Ngũ Giới mà các Phật Tử tại gia chân chánh cần phải thực hành đó là Giới “*Bất sát sanh – Không được sát hại, gây thương tổn đối với sự sống.*” Khi giải thích một cách bao quát thì giới thứ nhất này có nghĩa là tránh làm hại tới sự sống của muôn loài, vun trồng tâm từ bi để thương yêu hết thảy mọi loài sinh vật trên thế gian.

Những tu sĩ đã thọ giới Tỳ-kheo cần phải thực hành giới này một cách nghiêm túc hơn những Phật Tử tại gia, để tránh gây thương tổn cho loài vật một cách vô-ý. Thí dụ như, Đức Phật đã chế định rằng chư Tăng không đi khát thực trong mùa mưa để tránh dẫm chân lên những con giun, con trùng, và các loài vật khác.¹

1 Theo Tạng Luật (Vinaya Pitaka)

Giới “bất sát sanh” đó cũng cấm các thầy Tỳ kheo đào bới đất. Kinh điển ghi chép rằng, có lần một thầy Tỳ kheo (*từng làm nghề sản xuất đồ gốm trước khi đi tu*), đã dùng đất sét nung để dựng một ngôi lều. Đức Phật nhận thấy rằng, khi nung đất sét trong lửa như vậy thì đương nhiên nhiều sinh vật trong đất phải chết. Vì vậy, Ngài dạy phải tiêu hủy ngôi lều để tránh tạo ra tiền lệ nung đất.²

Giới “bất sát sanh” đối với mọi loài sinh vật – dù là loài vi trùng rất nhỏ – được thi hành nghiêm ngặt tới độ các vị xuất gia cần phải lọc nước trước khi uống, để bảo vệ những vi-sinh-vật trong nước.

Kinh Từ Bi (Metta Sutta) cho thấy Phật Giáo thực hành tâm từ bi đối với tất cả mọi loài vật, không phân biệt lớn hay nhỏ, hữu hình hay vô hình; hữu tình hay vô tình, đã ra đời hay sẽ ra đời³...

Đức Phật đã dạy trong Kinh Từ Bi rằng:

2 Theo Tạng Luật

3 Sutta-Nipana

“Những ai muốn đạt tới an lạc thường nên học hạnh thẳng thắn, khiêm cung, biết xử dụng ngôn ngữ từ ái. Những kẻ ấy biết sống đơn giản mà hạnh phúc, nếp sống từ hòa, điềm đạm, ít ham muốn, không đua đòi theo đám đông. Những kẻ ấy sẽ không làm bất cứ một điều gì mà các bậc thức giả có thể chê cười.

Và đây là điều họ luôn luôn tâm niệm:

Nguyện cho mọi người và mọi loài được sống trong an toàn và hạnh phúc, tâm tư hiền hậu và thanh thoi.

Nguyện cho tất cả các loài sinh vật trên trái đất đều được sống an lành, những loài yếu, những loài mạnh, những loài cao, những loài thấp, những loài lớn, những loài nhỏ, những loài ta có thể nhìn thấy, những loài ta không thể nhìn thấy, những loài ở gần, những loài ở xa, những loài đã sinh và những loài sắp sinh.

Nguyện cho đừng loài nào sát hại loài nào, đừng ai coi nhẹ tính mạng của ai, đừng ai vì giận hờn hoặc ác tâm mà mong cho ai bị đau khổ và khốn đốn.

Như một bà mẹ đang đem thân mạng mình che chở cho đứa con duy nhất, chúng ta hãy đem lòng từ bi mà đối xử với tất cả mọi loài.

Ta hãy đem lòng từ bi không giới hạn của ta mà bao trùm cả thế gian và muôn loài, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, lòng từ bi không bị bất cứ gì làm ngăn cách, tâm ta không còn vương vấn một chút hờn oán hoặc căm thù. Bất cứ lúc nào, khi đi, khi đứng, khi ngồi, khi nằm, miễn là còn thức, ta nguyện duy trì trong ta chánh niệm từ bi. Nếp sống từ bi là nếp sống cao đẹp nhất.

Không lạc vào tà kiến, loại dần ham muốn, sống nếp sống lành mạnh và đạt thành trí giác, hành giả sẽ chắc chắn vượt thoát khỏi tử sinh.”⁴

Tất cả muôn loài cần được hưởng cung cách đối xử bằng tâm từ bi, trong khi bản thân chúng ta là quý báu thì đời sống của muôn loài cũng đều đáng trân quý tương tự.

4 Kinh Từ Bi - Metta Sutta, do Thiền sư Thích Nhất Hạnh dịch.

Vì vậy, mọi người cần phải thực hành tâm từ bi đối với tất cả mọi loài bao gồm động vật, thực vật, kể cả không làm ô nhiễm môi trường như làm ô nhiễm biển, đất, không khí, nước, hệ sinh thái v.v... Đặc biệt thanh tẩy những độc tố làm ô nhiễm tâm thức như các độc tố tham, sân, si, mạng, nghi, ác kiến v.v... Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật cấm không cho đào xới đất đai, chặt phá cây cối, ngược lại phải bảo vệ rừng núi, môi trường v.v...

Đức Phật khuyên chúng ta nên có thái độ bất-sát hại đối các loài thảo mộc. Thí dụ như, không bẻ gãy những cành của một thân cây đã cung cấp những trái ngon ngọt, hoặc che nắng cho chúng ta.⁵ Loài thảo mộc rất hữu ích, chúng cung cấp cho con người đủ thứ nhu cầu cần thiết trong đời sống, như thực phẩm, vật liệu làm nhà, giấy in, giấy vệ sinh, củi và than đun bếp v.v... Vì vậy, loài người cần phải quý trọng chúng. Có những giới luật dành cho các tu viện Phật Giáo ngăn cấm các thầy Tỳ kheo gây tổn hại cho loài thảo mộc.⁶

5 Theo Kinh Petavatthu

6 Theo Tạng Luật (Vinaya Pitaka)

Trong Kinh Bốn Sanh (Nandivisala Jataka), kể chuyện về tâm từ bi khi đối xử với những con thú hoang dã đã được thuần hóa (domesticated) để phục vụ con người. Những con thú hoang dã hung dữ cũng có thể được thuần hóa bằng những lời nói tử tế của con người. Con voi rừng tên là Parileyya, đã đi theo phục vụ Đức Phật khi Ngài trải qua mùa an-cư kiết-hạ trong rừng cách xa các thầy Tỳ kheo. Con voi rừng hung dữ tên là Nalagiri, đã được Đức Phật dùng tâm từ bi kỳ diệu để thuần hóa.

Loài người và loài vật có thể sống thân thiện bên nhau, khi loài người áp dụng tâm từ bi đối



với muôn loài. Để tránh làm khổ cho loài vật, Đức Phật khuyên các thầy Tỷ Kheo không được cưỡi ngựa và nuôi các loài vật sát hại những loài khác.

Sự hiểu biết về nghiệp và tái sanh, sẽ giúp cho Phật tử biết cách thi thiết tâm từ bi đối với loài vật. Bởi vì theo thuyết nghiệp-quả thì con người có thể tái sanh thành những loài thú vật, vì đã tạo nghiệp xấu trong tiền kiếp của họ, như đã nói trong Kinh Hạnh Con Chó (Kukkuravatika Sutta) và những chuyện trong Kinh Bốn Sanh. Có thể một số thân nhân của chúng ta tái sanh thành loài thú vật; vì vậy, chúng ta cần phải đối xử nhân từ với tất cả loài vật.

Thêm vào đó, khái niệm về hành vi “*tạo công đức*” trong Phật Giáo cũng thuyết phục chúng ta cần phải thực hành đức hạnh bất sát hại và có lòng đại từ bi đối với mọi sinh vật. Khi thực hành như vậy, chúng ta tạo được công đức mà không tổn kém gì.

Người Phật tử rất tôn kính các hiện tượng thiên nhiên, như núi, rừng, cây cổ thụ, v.v... Họ coi chúng như là những nơi cư ngụ của các vị

thọ thần có khả năng trợ giúp cho loài người khi cần thiết. Phật tử thường có thái độ tôn kính đối với những cây cổ thụ. Tiếng Pali gọi chúng là *vanaspati*, có nghĩa là “*Lâm thần – thần rừng.*” Những loài cây to lớn và sống lâu năm, như cây bồ-đề, cây đa, rất được dân chúng tôn kính.

Vì Đức Phật đã đạt đại ngộ dưới cội cây bồ-đề, nên ngày nay Phật Tử khắp nơi trên thế giới rất kính trọng và thường xuyên lễ bái cây này.

Theo Kinh Tương Ưng Bộ (*Samyutta Nikaya*), những công tác thiết lập vườn cây và công viên cho dân chúng sẽ đem lại nhiều công đức. Kinh Bốn Sanh dạy rằng, vị thần có tên là Sakla đã đạt tối địa vị thần thánh, sau khi tạo lập những công tác cho dân chúng được hưởng, như kiến thiết những công viên, vườn trồng cây, đào ao và giếng nước, xây dựng hệ thống giao thông.

Người Phật tử coi trọng những cảnh vật thiên nhiên như là biểu tượng của sự phóng khoáng tâm linh. Đời sống bên trong mái nhà có thể khiến cho con người cảm thấy tù túng. Hành vi “*xuất gia*” giống như thoát ra khỏi nơi tù túng để sống hòa mình vào thiên nhiên.



Cây Bồ-Đề (Pippla – Tất bát la, ở Bồ Đề Đạo-Tràng (Bodh Gaya) tại Gaya, Bihar, Ấn Độ.

Những sự kiện trọng đại trong cuộc đời Đức Phật cũng xảy ra ở những nơi thiên nhiên như:

- Ngài thị hiện đản sanh dưới cội cây Vô ưu trong khu Vườn Lâm-tì-ni (Lumbini);
- Ngài đạt đại giác ngộ dưới gốc cây bồ-đề (Pippla – Tất bát la, sau này đổi thành cây Bồ đề) ở Bồ Đề Đạo-Tràng (Bodh Gaya) tại Gaya, Bihar, Ấn Độ;
- Ngài chuyển Pháp Luân ở Vườn Lộc-Uyển (Isipatana), Sarnath,
- Thị tịch Niết bàn giữa hai cây Sa la ở rừng Kusinagar.



Đức Phật cũng thường khuyên các thầy Tỷ kheo hãy sống ở những nơi gần gũi thiên nhiên, như vùng sơn lâm và vườn cây – là những nơi yên tĩnh, thích hợp để thực hành thiền quán.

1. Thái Độ Của Phật Giáo Đối Với Tình Trạng Ô Nhiễm Môi Trường

Trong thời hiện đại, tình trạng ô nhiễm môi trường đã trở nên nghiêm trọng tới độ khiến cho chúng ta nhìn nhận thế giới đang phải đối phó với cơn khủng hoảng sinh thái. Có rất nhiều chứng bệnh được cho là liên quan mật thiết với ô

nhiễm môi trường, bao gồm bệnh ung thư, bệnh hệ tuần hoàn, bệnh hệ thần kinh, ngộ độc, bệnh nhiễm khuẩn và ký sinh trùng, bệnh hệ tiêu hóa, bệnh hô hấp.

Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới cho biết, mỗi năm có đến 2 triệu trẻ em tử vong vì nhiễm khuẩn hô hấp cấp, 60% trong số đó do ô nhiễm không khí. Tổ chức này lượng định có khoảng 3 đến 5% trẻ em trên toàn thế giới bị sinh ra với khuyết tật bẩm sinh do ô nhiễm môi trường, với tình trạng này khiến con người ngày nay cần phải cảnh giác, không thể xem thường nữa.

Vào thời của Đức Phật không hề có vấn đề này. Tuy nhiên, qua đại tạng kinh, chúng ta có thể suy luận về thái độ của Phật Giáo đối với vấn đề ô nhiễm. Có một số điều lệ trong Tạng Luật cấm các vị thầy Tỳ kheo gây hư hại cho thảm cỏ xanh và các nguồn nước do các chất nhơ bẩn từ con người, như nước miếng, nước tiểu và phân.⁷

Kinh Tăng Hộ dạy rằng:

“Thầy Tỳ-kheo ở nơi đất sạch, không chọn nơi chốn, đại tiện, tiểu tiện; vì nhân duyên đó mà

7 Theo Tạng Luật (Vinaya Pitaka)

đọa trong địa ngục, làm con trùng sống trong hầm cầu tiêu, chịu sự khổ lửa đốt bất tận.”

Tình trạng sạch sẽ rất được Phật Tử coi trọng đối với cả cá nhân lẫn môi trường. Họ rất quan tâm giữ cho các nguồn cung cấp nước luôn luôn trong sạch, như nước sông, nước trong ao hồ, hoặc nước giếng. Những nguồn nước này để cho công chúng sử dụng chung với nhau và, mỗi cá nhân phải biết sử dụng một cách thích hợp để những người đến sau họ sẽ có thể tiếp tục dùng trong tình trạng sạch sẽ.

Những quy luật về giữ gìn thảm cỏ xanh phù hợp với những tiêu chuẩn về đạo đức và thẩm mỹ. Ngoài ra, cỏ là thực phẩm dành cho đa số các loài thú vật, cho nên con người có bổn phận phải tránh những hành vi gây ô nhiễm cho cỏ.

Kinh Trang Nghiêm Bảo Vương dạy rằng:

“Hoặc ở chỗ thường trụ khạc nhổ, hỉ mũi người ấy sẽ sinh trong cây sala, làm loài côn trùng, nhỏ như cây kim trải dài mười hai năm. Hoặc ở nơi đất thường trụ mà đại tiểu tiện, người ấy sẽ sinh vào chỗ đại tiểu tiện tại thành lớn Ba La Nại làm thân con trùng, ở

nơi nhơ bẩn, hầm cầu tiêu.”

Những lời dạy của Đức Phật như đã dẫn thượng cho thấy Đức Phật rất quan tâm đến môi trường sạch và đặc biệt nhắc nhở đệ tử của Ngài bảo vệ sinh thái.

2. Âm Thanh Ôn Æ Cũng Thuộc Loại Ô Nhiễm Môi Trường



Trong thời hiện đại, những tiếng động ồn ào bị coi là thuộc loại ô nhiễm nghiêm trọng trong môi trường sống của con người. Nó có thể khiến cho con người bị điếc, bị căng thẳng thần kinh, bực bội, làm giảm sinh lực và, do đó khiến cho

con người bị giảm năng suất làm việc.⁸

Trong Đại Tạng Kinh, có những đoạn nói rõ về thái độ của Đức Phật đối với tiếng động ồn ào. Ngài có thái độ nghiêm khắc đối với tiếng động ồn ào và sẵn sàng lên tiếng cảnh tỉnh mỗi khi xảy ra. Có lần Ngài đã khuyên bảo một nhóm thầy Tỷ kheo hãy rời khỏi tu viện khi họ gây ra âm thanh ồn ào.⁹

Đức Phật ưa thích những nơi tịch mịch và yên tĩnh, thanh tịnh và Ngài dạy rằng, những chỗ yên tĩnh là nơi thích hợp nhất để tăng trưởng năng lực thanh tịnh. Tiếng động ồn ào bị coi là gây chướng ngại cho những người thực hành thiền quán ở giai đoạn sơ khởi; nhưng đến khi nào họ đã bước sang giai đoạn thiền quán thuần thực thì tiếng động không còn quấy rối họ nữa.

Về câu hỏi thái độ của Phật Giáo đối với âm nhạc thì trong kinh điển ghi chép rằng có lần Đức Phật đã lên tiếng khen ngợi âm nhạc trong Trường Bộ Kinh (Digha Nikaya). Khi nhạc sĩ xuất chúng tên là Pancasikha cất tiếng hát và gảy

8 Man and Environment, Robert Arvill, published by Penguin Books, 1978.

9 Theo Kinh Trung-Bộ Majjhima Nikaya).

đàn trước mặt Đức Phật thì Ngài khen ngợi tài năng của ông ta và nói rằng tiếng đàn rất thích hợp với ca khúc.

Tuy nhiên, kinh điển Phật Giáo nhấn mạnh rằng thánh giác là một giác quan bén nhạy, qua đó con người dễ dàng bị ghiền thú vui nghe âm thanh du dương. Vì vậy, nhằm khuyến cáo các thầy Tỷ kheo ghiền nghe âm thanh du dương êm tai, do đó họ sẽ sao lãng sự tu hành chuyên cần, cho nên giới luật của tu viện mô tả âm nhạc như là loại âm thanh than khóc.¹⁰ Trong Bát Quan Trai Giới, giới thứ 6 cấm không được múa hát và xem múa hát.

Đối với ngôn ngữ, lời khuyên đại cương của Đức Phật dành cho các thầy Tỷ kheo là hãy coi lời nói như là phương tiện để thảo luận Phật Pháp. Những lúc khác, hãy quý trọng sự im lặng. Trong thời của Đức Phật, khả năng duy trì im lặng trong những cuộc họp mặt của các thầy Tỷ kheo đã gây ngạc nhiên cho các vị vua thời bấy giờ, qua những nhận xét của họ đã được ghi chép trong kinh điển.¹¹ Tịnh khẩu là một trong nhiều

10 Theo Kinh Tăng-Chi-Bộ (Anguttara Nikaya).

11 Theo Kinh Trung-Bộ (Majjhima Nikaya).

cách để bảo vệ khẩu nghiệp. “*Im lặng như chánh pháp – Nói năng như chánh pháp*” là lời dạy mà ngày nay những người con Phật đều quan tâm áp dụng.

Trong “*24 Oai Nghi*” và trong “*Tỳ Ni Nhật Dụng*” đã nhắc nhở người xuất gia thận trọng từng bước chân, từng cử chỉ, kể cả trước khi bước xuống giường cũng phải quán niệm để tránh gây thương tổn cho những loài vi sinh vật, đặc biệt trước khi sử dụng nước hoặc một vật dụng nào đó cũng cần phải gây tiếng động cần thiết để côn trùng biết trước mà lần tránh.

Trong *Tỳ Ni Nhật Dụng* Thiết Yếu dạy rằng: “*Phật quán nhất bát thủy, bát vạn tứ thiên trùng, nhược bất trì thủ chú, như thực chúng sanh nhục. Án phạt tất ba ra ma ni sa ha*” (Phật nhìn thấy trong một bát nước, có tám mươi bốn ngàn vi sinh vật, nếu không trì chú này, như ăn thịt chúng sanh. Án phạt tất ba ra ma ni sa ha).

Ngày nay, dù sử dụng nước lọc, người Phật tử vẫn phải nhất tâm chú nguyện vì trải qua quá trình lọc nước, nhiều vi sinh vật đã bị tước mất sự sống.

CHƯƠNG IV

PHẬT GIÁO DẪN THÂN COI TRỌNG TÍNH TƯƠNG LẬP GIỮA CON NGƯỜI

Ngày nay nhiều người tham gia phong trào bảo vệ môi trường sinh thái đã tìm thấy khích lệ trong truyền thống từ bi của Phật Giáo. Những giáo lý căn bản về *tương-lập* (interdependence), *tương liên* (interconnected), *bất hại* và *duyên khởi* đã được thi hành một cách thích đáng.

Học giả Phật Giáo Donald Swearer từng viết rằng:

“Nhiều Phật Tử đã tìm thấy trong nguyên lý tương-lập của Phật Giáo như là một viễn kiến sinh thái liên kết tất cả những phương diện của bầu sinh quyển (ecosphere) trên trái đất, đối với các cá nhân và toàn thể nhân loại, qua nguyên lý duyên khởi. Theo mô hình vũ trụ luận này, những thực thể cá nhân đều có liên hệ mật thiết với nhau...”

Trong Kinh Bốn Sanh (Jataka Sutta) có nhiều chuyện mô tả những tiền kiếp của Đức Phật trước khi Ngài thành đạo. Trong số đó có những chuyện kể rằng, Ngài ra đời trong những thân hình của những động vật khác nhau như chim, khỉ, thỏ v.v... và đã tình nguyện xả thân hy sinh cho những con thú để cứu giúp chúng, như hiến thân xác của con thỏ cho một con hổ cái đang quá yếu để nó đủ sữa nuôi một bầy hổ con. Những câu chuyện như vậy phản bác thuyết nhị nguyên phân biệt con người với thiên nhiên và hàm ý rằng sự sống của mọi sinh vật, dù thấp kém tới đâu, cũng đều quan trọng và đáng được hưởng một đời sống trong sự thương yêu và hiểu biết.

Tất cả các loài vật trong Kinh Bốn Sanh đều có khả năng thể hiện lòng từ bi đối với những con vật khác và sẵn sàng hy sinh bản thân để cứu giúp nhằm giảm trừ đau khổ. Trái ngược với nguyên tắc *“sinh tồn của kẻ thích ứng nhất”* (mạnh được yếu thua) trong thuyết tiến hóa của Darwin, thường được một số người dùng để biện minh cho những hành vi lạm dụng những loài vật thấp kém, những câu chuyện xả thân hy sinh vì lòng từ bi vị tha đó cho thấy quan điểm coi tất cả

mọi loài đều tương liên với nhau, đều là những thành phần trong cùng một mạng lưới của sự sống, vì vậy mọi thành phần đều có trách nhiệm ràng buộc với nhau (inter-responsible).

Lòng từ bi đó không có tính cách giới hạn trong các loài động vật mà còn gồm cả loài thực vật. Cuộc đời của chính Đức Phật có nhiều liên hệ với loài thảo mộc: Ngài đản sanh dưới những tàn cây trong Vườn Lâm Tỳ Ni, thiền định và đạt giác ngộ dưới gốc cây Bồ-Đề, thuyết pháp lần đầu tiên trong Vườn Lộc Uyển và, thị hiện niết bàn dưới giữa hai tàng cây Sala. Vì vậy, Ngài thường bày tỏ lòng ưu ái đối với loài thảo mộc.

Trong đại tạng kinh ghi lại rằng, có một đêm Đức Phật chiêm bao thấy một thân cây than phiền với Ngài rằng nó đã bị một thầy Tỳ kheo đốn gãy. Sáng hôm sau Đức Phật huấn thị các thầy Tỳ kheo không được đốn phá cây cối.¹

Theo học giả Phật Giáo David Loy, những cung cách đối xử với loài thảo mộc như vậy có liên quan tới *Tứ Diệu Đế* – là giáo pháp nòng cốt trong giáo lý của Đức Phật. *Tứ Diệu Đế* gồm có

1 <https://tricycle.org/magazine/healing-ecology/>

Khổ, Tập, Diệt, Đạo, nhưng Đức Phật đặc biệt nhất mạnh về thực tại đau khổ (dukkha) và con đường giải thoát khỏi đau. Để diệt khổ chúng ta cần thấu hiểu nguồn gốc của khổ, tri nhận rõ mọi hiện tượng đều “vô-ngã” (*anatta*) và vô-ngã cũng bao hàm ý nghĩa “*duyên khởi*,” tương lập (interdependence) đối với mọi sự vật khác trong thế gian.

Có những cách khác nhau để giải thích từ *anatta*: Nói một cách triệt để thì, vô-ngã phủ nhận tính cách độc lập tuyệt đối giữa cá nhân chúng ta với tha nhân và với thế giới thiên nhiên. Trên phương diện tâm lý, sự tạo lập một cái “ngã” riêng rẽ trong con người chúng ta cũng có nghĩa là công nhận có sự hiện hữu của những “*tha nhân*” khác biệt với chúng ta.

Trong khi thuyết duyên khởi dạy rằng, mọi sự vật trên thế gian đều ràng buộc với nhau; như vậy thì sự ngăn cách có nghĩa là khổ, trong khi nòng cốt của Phật pháp là diệt khổ. Tóm tắt, chấp ngã chính là khổ.

Nói cách khác, vì cái ngã không có thật. Ngã chỉ do vọng chấp của con người, chính vì vậy mà con người luôn bất an, đau khổ. Đối với Phật

Giáo, giải pháp đích thực là nhận thức về bản chất nhất nguyên của chúng ta với thế giới và thấu hiểu rằng, sự an lạc của bản thân chúng ta không thể tách rời với sự an lạc của thế giới. Lý do là vì, mọi hiện hữu đều được cấu trúc trên nền tảng của duyên khởi và giá trị đích của đời sống đó là lòng từ bi bao la vô lượng.

Tóm lại: Tâm chấp ngã, sự quan niệm sai lầm về cái tôi đó chính là khổ. Theo thuyết duyên khởi thì mọi sự mọi vật đều liên hệ chặt chẽ với nhau. Tương duyên, tương sinh, tương tức, tương nhập v.v... là những giáo lý căn bản và vô cùng quan yếu mà Đức Phật đã khai thị trong Kinh Hoa Nghiêm và trong nhiều bộ kinh khác. Vậy thì khi chúng ta tự tách rời loài người đối với các chủng loại khác và thế giới thiên nhiên thì loài người sẽ lâm vào tình trạng “*bất ổn*” không đứng vững – điều này cũng có nghĩa là khổ.

1. Vấn Đề Thay Đổi Khí Hậu Địa Cầu

Đa số chúng ta đã nghe nói về mối nguy cơ thay đổi khí hậu toàn cầu khiến cho trái đất ngày càng nóng hơn (*hiệu ứng nhà kính*).



Thứ nhất, đây là mối đe dọa nghiêm trọng nhất trong lịch sử thế giới đối với văn minh nhân loại.

Thứ nhì, đây không phải là mối đe dọa từ bên ngoài mà là do chính con người tạo ra.

Và thứ ba, cho tới nay tập thể nhân loại hầu như không thi hành biện pháp nào thích đáng để ngăn chặn, hoặc chỉ thi hành ở mức không đáng kể.

Nhà sinh vật học Edward Osborne Wilson, nổi tiếng của Đại Học Harvard tiên đoán rằng, tới

cuối thế kỷ XXI khoảng một nửa các loài động vật và thực vật trên trái đất sẽ tuyệt chủng, hoặc trở thành quá yếu đuối rồi sẽ dần dần biến mất.

Đồng thời các khoa học gia cho biết trong lịch sử trái đất đã xảy ra ít nhất 5 biến cố gây ra tuyệt chủng tập thể, nhưng tình trạng thay đổi hiện thời là biến chuyển có tốc độ nhanh nhất và là đầu tiên do chính bản thân loài người tạo ra, qua những chính sách khai thác và phát triển kinh tế thiếu cân, đặt mục tiêu gia tăng lợi nhuận lên trên hết, không cần biết đến những hậu quả tai hại.

Có nhiều giáo lý của Phật giáo cần nên áp dụng trong phạm vi bảo vệ môi sinh, nhất là sự nhấn mạnh vào tính tương lập và nhất-nguyên trên thế giới. Chúng ta sai lầm khi tự coi mình và tha nhân và muôn hữu vũ trụ như là những thực thể biệt lập, do đó chỉ biết theo đuổi hạnh phúc, an lạc cho bản thân, trong khi không cần biết tới tha nhân.

Cần phải nhớ rằng, tất cả chúng ta đều là cư dân trên trái đất. Khi các nhà máy ở Trung Quốc đốt nhiều than đá thì khói ô nhiễm không đứng cố định một chỗ trong bầu khí quyển phía tại Trung

Quốc mà sẽ lan tràn sang các nước láng giềng. Hoặc khi nhà máy điện nguyên tử lực Fukushima bị nổ ở Nhật Bản thì chất phóng xạ thoát ra không ngừng lại ở bờ biển nước Nhật.



Trong môi trường thiên nhiên của tất cả thế giới cũng vậy. Khi hệ thống sinh thái của trái đất ô nhiễm thì tất cả chúng ta đều bị ảnh hưởng và trở thành bệnh hoạn. Nói tóm lại, cơn khủng hoảng sinh thái cũng là cơn khủng hoảng tâm linh; do đó cần phải ý thức về tính tương-lập giữa toàn thể thế giới – tức là “*đại ngã*” của trái đất.

Theo thuyết **LỤC TƯỚNG** của Hoa Nghiêm Tông: Tổng, Biệt, Đồng, Dị, Thành và Hoại thì, thể tánh của các pháp, mỗi một sự, mỗi một tướng đều có đủ lục tướng viên dung. Do lục tướng viên dung nên tự thân của muôn pháp không gì khác

hơn đó chính là nhất chân pháp giới, trùng trùng vô tận duyên khởi.

Khi nghiên cứu về hệ tư tưởng triết học Hoa Nghiêm, *Tứ Pháp Giới* đã được Đức Phật mô tả một cách sinh động và khoa học. Trong *Tứ Pháp Giới*, từ Sự pháp giới, Lý pháp giới, Lý Sự vô ngại pháp giới đến Sự Sự vô ngại pháp giới, chúng ta thấy ở Sự Sự vô ngại pháp giới: Tất cả mọi giới hạn và phân cách của sự vật đều xứng với tánh mà dung thông vô ngại, một tức nhiều, nhiều tức một, nhỏ ở trong lớn, lớn vào nhỏ, trùng trùng vô tận.

2. Mười Huyền Môn trong Hoa Nghiêm Tông

Cũng trong Hoa Nghiêm Tông, giáo nghĩa về *Mười Huyền Môn* bao gồm:

1. Đồng thời cụ túc tương ứng môn:

Tất cả các pháp đồng thời có mặt đầy đủ trong một pháp và mỗi một pháp đều hỗ tương lẫn nhau.

2. Quảng hiệp tự tại vô ngại môn:

Từ một tâm sinh vô lượng pháp (quảng), từ vô lượng pháp trở về một tâm (hiệp). Quảng và hiệp đều tự tại vô ngại.

3. Nhất đa tương dung bất đồng môn:

Một pháp dung nạp nhiều pháp, nhiều pháp hiện hữu trong một pháp, mỗi một pháp không đồng nhất mà đồng nhất, đồng nhất mà chẳng đồng nhất.

4. Chư Pháp tương tức tự tại môn:

Tất cả pháp thủy đều do tâm tạo tác, vốn chẳng khác biệt, do vậy pháp này chính là pháp kia, pháp kia tức là pháp này, tương tức và tự tại trong nhau.

5. Ẩn mật hiển liễu câu thành môn:

Ẩn và Hiển trên mặt hình tướng tuy có khác nhau nhưng trên mặt lý tánh thì là nhất thể hóa, cả ẩn và hiển đều có mặt trong nhau và nương nhau để cùng nhau thành lập. Tánh và tướng bất nhị vì chúng tương tức tương tại, tương duyên tương sinh.

6. Vi tế tương dung an lập môn:

Một sự vật nội hàm nhiều sự vật. Vật nhỏ nhất cũng có khả năng dung chứa vật lớn nhất. Lớn và nhỏ tương dung hình thành vô ngại vì thật tướng của các pháp là không tướng và tự tánh của các pháp là không tánh.

7. Nhân Đà-La (Indra) Vong Pháp Giới Môn:

Muôn hữu vũ trụ tự chiếu và phản chiếu vô tận, ảnh hiện tương tác đa phương trùng trùng điệp điệp như mảnh lưới của cung trời Đế Thích.

8. Thác Sự Hiện Pháp Sanh Giải Môn:

Nướng vào sự để làm rõ giáo nghĩa vi diệu khiến phát sanh kiến giải; tuy nhiên với giáo nghĩa Hoa Nghiêm thì Sự, Lý không hai và Sự sự vô ngại.

9. Thập Thế Cách Pháp Dị Thành Môn:

Quá khứ, hiện tại, tương lai mỗi thời đều có ba thời khác nhau nhưng không lìa nhau ngược lại dung thông trong một niệm. Thời và pháp tương tức tương nhập để tụ thành.

10. Chủ BẠN Viên Minh CỤ ĐỨC Môn:

Một hiện tượng làm chủ vô lượng hiện tượng làm bạn, mỗi một hiện tượng cũng đều như thế. Chủ và bạn đều viên minh đầy đủ muôn đức.

Trên căn bản của *Thập Huyền Môn* như đã dẫn thượng, chúng ta thấy rõ mối liên hệ hỗ tương giữa muôn sự muôn vật một cách mật thiết và, điều này xác quyết tính tương lập, tương tại để từ đó con người ý thức rõ hơn về trách nhiệm

của mình không chỉ đối với việc bảo vệ và giúp đỡ con người mà còn phải bảo vệ và tạo điều kiện để muôn loài phát triển với tất cả lòng từ bi bình đẳng, vô phân biệt.



CHƯƠNG V

PHẬT GIÁO RẤT QUAN TÂM
VỀ Ô NHIỄM HẠCH TÂM

“*Thời Đại Hạch Tâm*” (“*nuclear age*”) được coi là bắt đầu từ ngày 16 tháng 7 năm 1945, khi Hoa Kỳ nổ thử nghiệm trái bom hạch tâm đầu tiên trong Thế Chiến Thứ Hai, trong vùng sa mạc của tiểu bang New Mexico. Khoảng 5 thập niên sau đó, vào cuối thế kỷ XX, thế giới phải đối phó với vấn nạn tổng khứ chất cặn bã hạch tâm (nuclear waste) độc hại do các nhà máy sản xuất điện bằng năng lượng hạch tâm thải ra.

Trong thế chiến thứ II để chống lại cuộc tấn công của Nhật Bản vào nước Mỹ vào ngày 6 tháng 8 năm 1945, chiếc máy bay ném bom B-29 Enola Gay của Hoa Kỳ đã thả quả bom mang tên “Little Boy” xuống Hiroshima, đã làm cho 140.000 người thiệt mạng; và vào ngày 9 tháng 8 năm 1945, một máy bay khác đã thả quả bom “Fat Man” xuống Nagasaki khiến 70.000 người



Đám mây hình nấm theo sau vụ nổ thử nghiệm bom hạch tâm đầu trong tiểu bang New Mexico, ngày 16 tháng 7 năm 1945

thiệt mạng và hàng chục nghìn người khác bị thương và để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng.

Trong năm 1979, ở Hoa Kỳ đã xảy ra tai nạn tại nhà máy điện năng lượng hạch tâm trên đảo Three Mile Island, trong tiểu bang Pennsylvania. Tiến trình tẩy rửa ô nhiễm phóng xạ ở đó đã kéo dài từ năm 1979 tới năm 1993, với phí tổn khoảng một tỷ đô-la.

Ở Liên Bang Sô-Viết, đã xảy ra tai nạn tại nhà máy năng lượng hạch tâm Chernobyl trong năm 1986, khiến cho 134 nhân viên phải vào bệnh viện vì bị nhiễm phóng xạ, trong số đó có 28 lính cứu hỏa và nhân viên nhà máy thiệt mạng. Trong thời gian 10 sau, có nhiều người trong nhóm nạn



Hiroshima tan hoang chỉ còn trơ khung nhà thờ Nagarekawa Methodist, và quả bom nguyên tử Little Boy đã giết 140,000 nhân mạng nơi đây.

nhân đã từ trần vì những bệnh liên quan đến ô nhiễm phóng xạ.

Tháng Ba năm 2011, đã xảy ra vụ nổ tại nhà máy năng lượng hạch tâm ở Fukushima Nhật Bản, khiến cho 154,000 người phải di tản và sau đó hơn một ngàn người chết vì những bệnh liên quan tới ô nhiễm phóng xạ.¹

1 https://en.wikipedia.org/wiki/Fukushima_Daiichi_nuclear_disaster#Aftermath



Ba trong số các lò phản ứng tại Fukushima Daiichi bị quá nóng nên nổ cháy, phát ra một lượng lớn chất phóng xạ vào không khí.



Hậu quả của lò phản ứng hạt nhân sau vụ nổ khiến cho 154,000 người phải di tản và sau đó hơn một ngàn người chết vì bị nhiễm phóng xạ.

Vào ngày 8 tháng 8 năm 2019 tại một bãi thử tên lửa ở Nyonoksa của quân đội Nga đã giết chết năm kỹ sư nguyên tử và 2 người khác. Các chuyên gia vũ khí cho rằng vụ thử nghiệm là một phần của tên lửa hành trình chạy bằng năng lượng hạt nhân nhưng một số chuyên gia khác ở Nga và các nước phương Tây thì cho rằng vụ thử nghiệm ấy liên quan đến tên lửa hành trình liên lục địa 9M730 Burevestnik mà NATO gọi là Skyfall.² Nhân viên y tế Nga lo lắng vì bị nhiễm xạ sau vụ nổ tên lửa vừa qua.

Theo các nhà nghiên cứu về các chất phóng xạ hạch tâm thì các nước Anh, Pháp, Đức, Trung Quốc là những quốc gia thải rác phóng xạ lớn và có nhiều tác hưởng xấu.

Theo Giáo sư Miranda Schreurs tại Đại học Kỹ thuật Munich, những kho được thiết kế để chứa rác thải độ phóng xạ cao gồm những thanh nhiên liệu nguyên tử đã trải qua tiến trình sử dụng được đưa ra từ các nhà máy là thuộc loại rất nguy hiểm.

2 Bản tin ngày 23 tháng 8 năm 2019 của BBC

1. Phật Giáo Đối Phó Với Những Vấn Đề Liên Quan Đến Ô Nhiễm Hạch tâm

Trong những thập niên qua các giới Phật Tử ở nhiều nơi trên hoàn vũ, nhất là tại Hoa Kỳ, rất quan tâm đến những vấn đề liên quan tới ô nhiễm hạch tâm. Những quan tâm về cặn bã phóng xạ (radioactive waste) đã dẫn tới những cuộc biểu tình ở nhiều nơi trên toàn quốc Hoa Kỳ, cũng như tại trụ sở Liên Hiệp Quốc và tại địa điểm thử nghiệm bom hạch tâm trong tiểu bang Nevada và nhiều nơi trên thế giới.

Năm 1974, thi sĩ và Phật Tử Mỹ Gary Snyder đã viết trong tác phẩm được tặng Giải Pulitzer, nhan đề là *Turtle Island (Đảo Rùa)*: “*Đừng tiếp tục lừa phỉnh công chúng về sự tống khứ chất cặn bã hạch tâm: Không thể có cách gì an toàn.*”

Năm 1987, Đức Dalai Lama đã yêu cầu Trung Cộng hãy chấp nhận “*Kế hoạch Hòa Bình Năm Điểm Cho Tây Tạng*,” trong đó Ngài kêu gọi chính quyền Bắc Kinh hãy chấm dứt chính sách “*sử dụng lãnh thổ Tây Tạng để sản xuất vũ khí hạch tâm và thải bỏ chất cặn bã hạch tâm.*”

2. Lễ Phật Đản Tại Nơi Thử Nghiệm Vũ Khí Hạch Tâm

Trong tháng Tư năm 1994, khoảng 50 Phật Tử Mỹ đã cử hành nghi thức Đại Lễ Phật Đản tại Địa Điểm Thử Nghiệm (Vũ Khí) Hạch Tâm ở Nevada. Họ tọa thiền và tụng kinh trước bàn thờ lộ thiên và từng người lên diễn đàn để bày tỏ những quan tâm và nguyện vọng.

Một sinh viên đại học nói với thánh giả rằng: *“Tôi sẽ cống hiến trọn đời để phụng sự cho trái đất và toàn thể chúng sanh.”* Để biểu dương phong cách biểu tình phản kháng bất bạo động, họ đi thiền hành từ địa điểm cử hành lễ đến sát hàng rào của khu vực thử nghiệm có binh sĩ canh gác.

Nghi thức biểu tình phản kháng bất bạo động đã kết thúc bằng lời cầu nguyện như sau:

“Xin dâng hiến công đức phát xuất từ lòng thành của chúng tôi trong nghi lễ này để hàn gắn sự thương tổn của khu đất ngoại mục này và cho tất cả những chúng sanh đã bị tổn thương do những vụ thử nghiệm vũ khí ở nơi đây gây ra, ngõ hầu những thế hệ tương lai của thế giới được sống trong hòa bình, trong khi không có những vũ khí quái ác này, để

họ có cơ hội thực hiện Con Đường Của Đức Phật.”³

Các học giả Phật Giáo hiện đại nhận định rằng, ngày nay môn thiền quán *Tỉnh Thức* (*mindfulness*) là pháp môn tu tập của Phật Giáo thịnh hành nhất ở Tây phương.

Giới báo chí Mỹ cũng nhận xét tương tự như thế. Một bài viết đăng trên nhật báo *USA Today* gần đây đã đặt tựa một cách chính xác là:

“Phật Giáo: Tôn Giáo Đương Thời” (Buddhism: Religion of the Moment), trong nội dung bài báo nói rằng, “thiền quán tỉnh thức là trọng tâm của thiền quán Phật Giáo... giúp cho hành giả có khả năng sống trọn vẹn cho thời gian hiện tại, để nhận thức và biết ơn đời sống.”

Khi đọc bài báo đó, một Phật Tử thực hành thiền-quán-tỉnh-thức và sống trong thời đại hạc tâm có thể đặt câu hỏi, *“Vậy thì sự thực hành thiền quán tỉnh thức của tôi sẽ tiến xa tới đâu?”*

3 Dharma Rain — Sources of Buddhist Environmentalism, by Stephanie Kaza and Kenneth Kraft, Shambhala, Boston, 2000.

Tuy nhiên, có những lúc sự thực hành thiền-quán-tĩnh-thức dẫn tới những phức tạp và thử thách mà hành giả không thể thâm tóm vào thời gian hiện tại. Trong tinh thần đó, Thiền sư Nhất Hạnh đã viết trong bài tiểu luận nhan đề là “*Thân Cây Cuối Cùng*” (*The Last Tree*), đăng trong một tuyển tập khảo luận về Phật Giáo và Môi Sinh nhan đề là “*Dharma Gaia: A Harvest of Essays in Buddhism and Ecology*” do Parallax Press xuất bản năm 1990, nói về sự tương quan giữa thiền-quán-tĩnh-thức và cặn bã hạch tâm:

“Cặn bã hạch tâm là loại rác gây khó khăn nhất cho thế giới. Một loài hoa không thể tiến hóa thành hoa trong vòng bốn trăm năm. Nó cần phải trải qua 250,000 năm để tiến hóa thành loài hoa. Vì có thể chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ khiến cho trái đất trở thành nơi không thể sinh tồn đối với thế hệ con cháu chúng ta, cho nên điều rất quan trọng ngay bây giờ là cần phải thực hành thiền-quán-tĩnh-thức trong đời sống hàng ngày.

“Hãy coi cặn bã hạch tâm như là cái chuông cảnh tỉnh của thiền-quán-tĩnh-thức. Mỗi khi người ta chế tạo một trái bom hạch tâm thì họ

phải tạo ra căn bã hạch tâm. Cho tới nay trên thế giới đã có rất nhiều chất phế thải này, và dần dần càng tăng thêm nhiều hơn. Các cơ quan liên bang Hoa Kỳ và các chính phủ khác trên thế giới đang gặp khó khăn trong công tác tổng khử căn bã hạch tâm. Những chi phí để tổng khử và dọn sạch rác hạch tâm đã trở thành món nợ vĩ đại mà chúng ta đang để lại cho những thế hệ con cháu..”⁴

Trong bài khảo luận dẫn thượng không giải thích chi tiết sự thực hành thiền-quán-tĩnh-thức trong đời sống hàng ngày sẽ giúp giải quyết vấn nạn tổng khử rác hạch tâm như thế nào. Nhưng chúng ta có thể suy luận rằng, tâm-tĩnh-thức sẽ giúp người ta khảo cứu và tìm ra những nguồn năng lượng sạch ở các địa phương để đủ dùng; đồng thời cố gắng thay đổi lối sống phung phí tài nguyên thiên nhiên v.v...

Thêm vào đó, chúng ta cần phải coi công tác ngăn ngừa rác phóng xạ xâm phạm bầu sinh-quyển, bây giờ và trong tương lai, như là một loại thực hành thiền-quán-tĩnh-thức tập thể.

4 Trích từ bài khảo luận “The Last Tree” của Thầy Nhất Hạnh.

3. Ảnh Hưởng Của Học Giả Phật Giáo Joanna Macy

Một trong những nhà vận động Phật Giáo có nhiều ảnh hưởng nhất trong vấn đề giải quyết rác hạch tâm là học giả Phật Giáo Joanna Macy, là tác giả của khái niệm về sự đề cao cảnh giác và trực diện đối phó với vấn đề sinh thái hạch tâm (nuclear ecology).



Joanna Macy

Những ý kiến và dẫn chứng của bà Macy đã ảnh hưởng tới nhiều người trong lãnh vực này. Bà Macy nhấn mạnh rằng, thay vì tránh né và ngần ngại đề cập về những nguy cơ, chúng ta cần phải thẳng thắn và công khai đảm nhận trách nhiệm để giải quyết. Bà nói rằng, chúng ta cần phải trù tính những gì có thể xảy ra cho những thế hệ tương lai. Hãy tưởng tượng nếu chúng ta để lại một thế giới đầy rác phế thải hạch tâm thì trong tương lai các thế con cháu của chúng ta sẽ hỏi: *“Quý vị đã làm những gì – hoặc đã không làm những gì – để tránh cho chúng tôi khỏi bị nhiễm độc từ căn bã hạch tâm do quý vị để lại cho chúng tôi?”*

Bà Macy đề nghị hãy thành lập những địa điểm cảnh giác về sự độc hại của rác hạch tâm tại những nơi đã dùng làm cơ sở khai thác năng lượng hạch tâm, trong khi tiếp tục giám sát và theo dõi mức độ độc hại từ rác phóng xạ còn lưu lại ở những nơi đó. Bà đề nghị, hãy coi những địa điểm đó giống như những cơ sở tôn giáo, để đến hành hương và cầu nguyện cho hòa bình thế giới, để đến thực hành thiền quán, để dùng làm giảng đường cho các diễn giả đến diễn thuyết về các vấn đề hữu ích cho thế giới.

Dự Án *Cảnh Giác Hạch Tâm* (The Nuclear Guardianship Project) do bà Macy thành lập, đã hoạt động từ năm 1991 đến năm 1994. Những nhóm nghiên cứu sinh và đoàn thể của tổ chức này đã thành lập những cơ sở nghiên cứu về môi sinh, áp dụng những viễn kiến về môi trường sạch. Tuy rằng dự án nhiều cao vọng đó đã không tiến xa hơn, nhưng một số ý kiến của họ đã được chính phủ Mỹ áp dụng cho Phòng Quản Lý Môi Trường (Office of Environmental Management) thuộc Bộ Năng Lượng (Energy Department) Hoa Kỳ.

Một số cộng đồng Phật Giáo Mỹ đã thực thi những giải pháp về vấn đề ô nhiễm hạch tâm trong lối sống của các thành viên.

Trong năm 1995, Trung Tâm Thiền Gulch ở San Francisco, đã cử hành lễ tưởng niệm năm thứ 50 cho vụ thả bom hạch tâm xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki của Nhật Bản.



Nạn nhân sống sót ở Hiroshima sau khi Mỹ thả bom nguyên tử.

Vào ngày 14 tháng 8 năm 1945, Trung Quốc đã xây dựng nhà máy thử bom nhiệt hạch và đang có kế hoạch để phát triển loại tên lửa siêu thanh mang đầu đạn hạt nhân

Vào ngày 29 tháng 1 năm 2019, ông Dan Coats, Giám đốc Cơ quan Tình báo Quốc Gia Hoa Kỳ (National Intelligence) đã điều trần trước

Ủy ban Quân sự Thượng viện rằng: *“Lãnh tụ Bắc Hàn và nhiều viên chức cao cấp của chế độ vẫn xem vũ khí nguyên tử là loại vũ khí quan trọng đối với sự sống còn của chế độ.”*

Liên Bang Nga đang chuẩn bị thử nghiệm khoảng 200 loại vũ khí mới, tại Kapustin Yar thuộc vùng Astrakhan của miền Nam nước Nga, theo chương trình phát triển vũ khí quốc gia mới. Bộ Quốc phòng Nga đã lên kế hoạch phát triển loại tên lửa chiến thuật Iskander-M mang đầu đạn hạt nhân trong năm 2019.

Một số quốc gia khác như Iran, Pakistan v.v... đang là mối lo ngại cho thế giới vì tham vọng thử đắ vũ khí nguyên tử nguy hiểm.

Dĩ nhiên, khi có những hoạt động bảo vệ môi sinh, người Phật tử không chủ trương chống đối cá nhân này hay đoàn thể khác trên căn bản của tinh thần đảng phái hoặc phe nhóm vì điều đó chỉ tạo nên phân hóa, bất ổn và bất an cho xã hội.

Mọi hành hoạt của người con Phật đều xuất phát từ lòng từ bi nhằm góp phần bảo vệ sự sống dù đó là sự sống của chúng sanh hữu tình hay chúng sanh vô tình.

CHƯƠNG VI
TĂNG SĨ PHẬT GIÁO
BẢO VỆ RỪNG

*T*hế kỷ XXI là thế kỷ của môi trường. Đó là lời phát biểu của Đại sư Tinh Vân, Đại sư đã đặc biệt nhấn mạnh:

“Khủng hoảng toàn cầu, do ô nhiễm môi trường và những thiệt hại về sinh thái đã bắt đầu đe dọa đến sức khỏe con người.”

Để đối phó với tình trạng môi trường bị ô nhiễm, sinh thái bị hủy diệt, năm 1992, Liên Hợp Quốc tổ chức “*Hội Nghị Biến Đổi Khí Hậu Toàn Cầu*” tại Rio de Janeiro, Brazil. Một số thỏa thuận về việc bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên động vật, thực vật đã đạt được trong Hội nghị.

Trong một khảo luận về vấn đề bảo vệ sinh thái, Đại sư Tinh Vân đã lưu ý:

“Bảo vệ môi trường, điều kiện tiên quyết là phải bảo vệ trái đất, bao gồm những sông ngòi, đại dương, rừng, núi, các loài động

vật và thực vật đang hiện hữu trên hành tinh này...”

Nguồn tài nguyên trái đất, nếu được bảo vệ bền vững thì con người một có một cuộc sống hạnh phúc an lạc như ước nguyện. Phật giáo không chỉ gìn giữ sự thanh tịnh trong sạch cao thượng của tâm thức còn duy trì và bảo vệ sự trong sạch của môi trường vì Phật giáo ý thức rõ tính tương tác tương tại giữa môi trường và tâm thức.

Tịnh hóa tâm thức sẽ giúp tịnh hóa sinh thái, chính vì lý do đó mà trong Kinh Bồ Tát Thiểm Tử đã dạy: *“Lữ địa thường khủng địa thống”* có nghĩa là bước chân xuống đất thường sợ đất đau. Lời dạy này nhấn mạnh đến lòng từ bi bao la của Đức Phật dù là đối với chúng sinh hữu tình hay vô tình.

Trong Kinh Tăng Nhất A Hàm quyển 10, Đức Phật đã dạy rằng:

“Vườn cây trái giúp cho mát mẻ, những chiếc cầu giúp cho dân chúng; xây nhà vệ sinh gần đường thì người dân được thoải mái” (Viên quả thí thanh lương, kiều lương độ nhân dân, cận đạo tác thanh xí, nhân dân đắc hỷ túc).

Cũng với mục tiêu bảo vệ môi sinh, trong Kinh Tỳ Ni Mẩu, quyển 5, Đức Phật dạy rằng:

“Nếu thầy Tỳ kheo vì Tam Bảo mà trồng ba loại cây:

Thứ nhất cây ăn quả;

Thứ hai cây có hoa;

Thứ ba cây có lá

thì điều đó chẳng những không có sai lầm mà còn có phước đức.”

(Nhược Tỳ – kheo vì Tam bảo chủng tam chủng thụ: Nhất giả quả thụ; nhị giả hoa thụ; tam giả diệp thụ: thử đãn hữu phước vô quá).

Tại Thailand có nhiều Tăng sĩ quan tâm bảo vệ thiên nhiên, tuy nhiên đã có hai trường hợp điển hình trong đó một số Tôn túc Thái-Lan đã thành công khi quý Ngài áp dụng trí huệ và những nguyên tắc Phật pháp phù hợp với tín ngưỡng của dân chúng địa phương, để đối phó với những vấn đề bảo vệ môi sinh.

Nghi Thức Thọ Giới Cho Cây Để Bảo Vệ Rừng

Đất nước Xiêm thời xưa đã nổi tiếng là nơi có những nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú,



Nghi thức Thọ giới choàng y cà sa cho cây ở Thái Lan

nhất là những rừng cây cổ thụ. “***Xiêm***” trong ngôn ngữ Pali có nghĩa là màu xanh lá cây.

Trong khi Bộ Lâm Sản Thái-Lan cử hành dịp Kỷ Niệm 100 năm kiểm soát rừng trên toàn quốc, thì tổng số diện tích rừng của vương quốc này đã giảm xuống chỉ còn khoảng 20%. Đây là con số chính thức do chính phủ công bố. Các nhà bảo vệ môi trường nói rằng, trong một tỉnh ở vùng đông-bắc Thái-Lan, diện tích rừng đã giảm xuống chỉ còn khoảng 1%.¹

1 DHARMA RAIN – Sources of Buddhist Environmentalism, by Stephanie Kaza & Kenneth Kraft, Shambhala, 2000.

Trong khi đó, các chuyên gia về sinh-thái-học nói rằng, trên toàn quốc Thái-Lan cần phải có khoảng 40% diện tích rừng để giúp cho bầu khí quyển quân bình về sinh thái; do đó, giúp cho xứ này tránh xảy ra những thiên tai liên quan tới sự thay đổi khí hậu, Cho tới nay trong một số vùng ở Thái-Lan đã thường xuyên xảy ra nạn lụt, hạn hán và gia tăng nhiệt độ, do hậu quả từ sự giảm thiểu diện tích rừng trên toàn quốc.

Trước đây Phật Giáo Thái-Lan, chỉ cử hành nghi thức thọ giới cho những nam nhân vào chùa tu hành. Nhưng trong thời gian gần đây, nghi thức này đã được áp dụng để khiến cho những cây trong rừng trở thành thiêng liêng. Trong nghi thức thọ giới cho lâm sản, những thân cây được choàng y cà-sa màu nghệ để biểu dương cho chúng trở thành thiêng liêng. Theo truyền thống của Phật Giáo Thái-Lan thì trước đây chỉ có những cây Bồ-đề trong các chùa được khoác y cà-sa một cách cung kính như vậy.

Sáng Kiến Thọ Giới Cho Cây Để Chúng Khởi Bị Đốn

Trong năm 1987, một công ty khai thác lâm sản bắt đầu đốn cây trong khu rừng cuối cùng

xung quanh ngôi chùa Wat Bodharma. Tối năm 1988, Hòa thượng Phrakhrū Manas Natheepitak bắt đầu yêu cầu công ty lâm sản hãy ngừng đốn cây trong vùng xung quanh chùa, nhưng họ làm ngơ do vậy Ngài đã vận động dân chúng địa phương biểu tình phản đối, nhưng thấy rằng công ty lâm sản sẽ chỉ tạm thời nhượng bộ. Nhận thấy rằng đa số dân chúng không biết có sự liên quan giữa thiên tai bão-lụt và nạn khai thác cây rừng quá nhiều, Ngài đã có sáng kiến thực hiện nghi thức thọ giới cho cây, để khiến cho chúng trở thành thiêng liêng và để giáo huấn cho dân chúng về sự quan trọng của rừng cây trên phương diện sinh thái.

Vì vậy, ngài đã cử hành nghi thức thọ giới cho cây, đồng thời vận động những tổ chức bảo vệ môi trường và các cơ quan truyền thông để họ hỗ trợ. Cuộc tranh đấu kiên trì để bảo vệ thiên nhiên đã thành công và sau cuộc tranh đấu thành công đó, Ngài đã tiếp tục sứ mạng bảo vệ rừng. Ngài đã đi vận động dân chúng ở những nơi khác hãy tiến hành những cuộc tranh đấu tương tự, đồng thời hoạch định những chương trình giáo dục về bảo vệ môi trường. Ngày nay, đã có thêm



Bảo vệ cây rừng bằng cách cho cây thọ giới quần y cà sa.

nhiều dân chúng ở các vùng thôn quê Thái-Lan hiểu rõ tại sao những thiên tai, như bão, lụt, hạn hán là do hậu quả từ những hành động khai thác lâm sản bừa bãi khiến cho những vùng đất trong rừng trở thành trơ trụi.

Trong năm 1992, Thượng Tọa Manas nói:

“Khi một thân cây được choàng y cà-sa màu nghệ thì không có ai dám đốn nó. Vì vậy tôi nghĩ rằng có thể dùng nghi thức thọ giới một cách trang trọng cho cây để khiến cho người ta không dám đốn chúng. Vì vậy tôi đã cử hành

nghi thức này cho những cây trong khu rừng gần ngôi chùa của chúng tôi và gọi là “thọ giới” để làm tăng thêm sự trang nghiêm. Sau đó, nghi thức này đã được truyền tụng trong dân chúng, và nhiều nơi khác đã áp dụng.”

Nghi Thức Thọ Giới Cho Cây Trở Thành Phong Trào

Những công tác của Ngài Phrakhrū Manas Natheepitak, đã giúp nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường trên toàn quốc. Một thời gian sau, chính phủ Thái-Lan đã ban hành lệnh cấm đốn cây rừng, khi xảy ra thiên tai bão lụt trầm trọng ở miền nam Thái-Lan. Đồng thời, nhiều Tăng sĩ



khác trên toàn quốc bắt đầu cử hành nghi thức thọ giới cho cây để bảo vệ rừng.

Trong những năm gần đây, chính quyền địa phương ở Chiang Mai đã áp dụng nghi thức thọ giới cho cây để bảo vệ những cây cổ thụ gỗ teak to lớn. Các cơ quan chính phủ và những tổ chức bảo vệ môi trường ngày nay đã quan tâm đến những nguyên tắc bảo vệ thiên nhiên của Phật Giáo.

Phải nói rằng, kỹ nghệ đồn cây rừng phát xuất từ các công ty khai thác lâm sản của các nước Tây phương ở cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, khi họ tìm những cây cổ thụ lớn nhất để đồn lấy gỗ đóng bàn ghế. Kế đó, các công ty lâm sản địa phương đồn những cây cỡ trung bình để sản xuất đồ gỗ tiêu thụ trên thị trường địa phương.

Tới thập niên 1960, ngành canh nông Thái bắt đầu tích cực khai thác sản xuất ngũ cốc, do đó họ cần khai quang nhiều khu rừng để biến thành ruộng nương. Thêm vào đó, chính phủ cần kiến tạo nhiều trục lộ giao thông mới trong những chiến dịch chống quân du kích cộng sản ở miền bắc, làm trở trệ thêm nhiều khu rừng.

Kết Luận

Những Tăng sĩ Thái-Lan bảo vệ rừng được báo chí Tây Phương gọi là “*Tăng Sĩ Sinh-Thái-Học*” (*Ecology Monks*). Họ coi những công tác bảo vệ thiên nhiên này như là nghĩa vụ giúp cho chúng sanh giảm đau khổ. Vì nhận thấy có sự liên quan trực tiếp giữa căn nguyên gây đau khổ (tham, sân, si) và hành động làm thiệt hại môi sinh, cho nên các Tăng-Sĩ Sinh-Thái-Học này coi những hành động bảo vệ môi trường là thuộc vào hạnh nguyện bảo vệ chúng sanh. Áp dụng những nguyên tắc của Phật Giáo, chư vị đã dựa vào nghi thức thọ giới mà trước đây chỉ dành cho Sa-di và Tỳ-kheo, bây giờ dành cho cả loài thảo mộc. Những hành động ý nghĩa đó, đã thu hút sự chú ý của dân chúng đối với trách nhiệm bảo vệ môi sinh và khiến họ quan tâm nhiều hơn tới những giá trị của thiên nhiên.

Tất cả cõi tịnh độ của chư Phật đều trong sạch, thanh tịnh, không ô nhiễm mà tiêu biểu là cảnh giới Cực lạc được kiến lập bởi Đức Phật A Di Đà, cõi Đông phương tịnh độ được kiến lập bởi Đức Phật Dược Sư Lưu Ly Quang Vương.

Đức Phật dạy, mọi chúng sinh dù là vô tình hay hữu tình, đều có sự sống cần được tôn trọng và bảo vệ. Nền tảng giáo hóa của đạo Phật là từ bi và trí tuệ. Trên căn bản của đại bi tâm, đối tượng cứu độ không chỉ giới hạn trong lãnh vực nhân đạo mà bao gồm mọi pháp giới.

Do vậy, nếu chỉ chú trọng đến việc phục vụ cho những nhu cầu của con người thì hậu quả tất yếu là sẽ dẫn đến việc đánh mất sự cân bằng sinh thái và tác động nghiêm trọng trực tiếp đến



Thanh thiếu niên Nam Hàn trong phong trào bảo vệ cây rừng.

sự sống còn của thế giới nhân loại. Khai thác tài nguyên rừng, núi, biển v.v... chỉ với mục đích tận dụng và hủy diệt mà không có kế hoạch tái tạo là một hiểm họa to lớn cần phải báo động.

Vì sự sống còn của muôn loài chúng sinh trong đó có bản thân của mỗi một chúng ta, nên tất cả chúng ta ai cũng có trách nhiệm bảo vệ môi trường chung. Cuộc sống sẽ trở nên ý nghĩa và giá trị nếu chúng ta biết tôn trọng và bảo vệ môi trường thiên nhiên trong khả năng có thể.



CHƯƠNG VII

HỌC GIẢ MỸ ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP
“TÀNG GIÀ TRỌNG SINH THÁI”

Nội dung chương này căn cứ vào bài khảo luận có nhan đề là “*Ecocentric Sangha*” – dịch nguyên ngữ là “Tăng-Già đặt trọng tâm vào Sinh-Thái-Học” và chúng tôi xin dịch vắn tắt là “*Tăng-Già Trọng-Sinh Thái.*” Tác giả của bài khảo luận (đã in trong cuốn sách “Dharma Gaia) là Giáo Sư Bill Devall của trường đại học Humboldt State University ở miền Bắc tiểu bang California và, cũng là hội viên của Hội Thiền Arcata Zen Group. Một trong những tác phẩm biên khảo về sinh-thái-học của ông là cuốn sách có tên “*Deep Ecology*” (Sinh-Thái-Học Thâm Sâu), viết chung với học giả George Sessions, xuất bản năm 1985, với nội dung khảo luận về triết lý và thực hành sinh-thái-học. Chúng ta nên hiểu từ ngữ “Tăng-Già” ở đây có nghĩa là “*Một đoàn-thể Phật Tử có cùng chí hướng.*”

Đề Nghị Thành Lập “Tăng-Già Trọng-Sinh-Thái”

Hàng trăm năm qua, từ khi có cuộc cách mạng kỹ nghệ ở các nước Tây phương, hầu hết mọi hệ thống sinh thái trên thế giới đã bị làm bại hoại và trong một số trường hợp đã bị triệt hạ tận gốc, do những hành động thiếu ý thức về bảo tồn môi sinh của con người.

Nhiều khu rừng bao la đã bị đốn hết cây và trở thành trơ trụi; loài người đã khiến cho nhiều loài sinh vật bị tuyệt chủng và sự thay thế những hệ thống thực vật và thú vật phức tạp và đa dạng bằng những cánh đồng trồng ngũ cốc và đồn điền trồng cây đơn sơ. Những hành động đó tạo ra hậu quả xấu cho khí hậu toàn cầu.

Đã đành rằng, vì lý do sinh tồn, loài người cần phải lợi dụng những loài thấp kém hơn. Nhưng khi trợn cả những khu rừng cần có thời gian hàng ngàn năm để tạo thành, bây giờ bị đốn phá trơ trụi và khi loài cá voi và những loài hải vật hữu nhũ khác có nguy cơ bị tuyệt chủng để thỏa mãn những nhu cầu không thiết yếu của con người, thì quả thật, thiên nhiên đang bị loài người khai thác một cách vô ý thức và tai hại.



Đức Đạt Lai Lạt Ma trồng cây, tượng trưng cho sự bảo vệ sinh thái môi trường và cây xanh.

Giáo lý của đạo Phật nhấn mạnh vào trung-đạo, và dạy chúng ta về giác ngộ, về chánh mạng, nguyên tắc bất hại và từ bi đối với mọi loài trên thế gian. Phật Pháp dạy Phật tử thực hành chánh niệm và tỉnh thức để luôn luôn quan tâm tới môi trường sinh sống. Khi thực hành như vậy, trong môi trường sinh thái thì Phật tử phải nhận thức rõ về sự tương-liên mật thiết giữa tất cả mọi loài sinh vật trên thế gian.

Để chấm dứt những hành động sai trái gây thiệt hại cho môi sinh và đi theo con đường trung-đạo, học giả Phật Giáo Bill Devall đề nghị thành lập “*Tăng-Già Trọng-Sinh-Thái*” (Ecocentric Sangha), với tôn chỉ như là một “*cộng đồng quốc tế*” gồm những thành viên cùng nhau thực hành lối sống chú trọng vào những nguyên tắc bảo tồn môi trường sinh thái phù hợp với Phật Pháp.

Tăng-Già Trọng-Sinh-Thái như vậy sẽ không đặt trọng tâm vào loài người mà coi muôn loài sinh vật (bao gồm tất cả các loài động vật và thực vật) trên địa cầu như là một tổng thể, nghĩa là một đại gia đình gắn bó chặt chẽ với nhau.

Một Đại Tăng-Già toàn cầu như vậy sẽ bao gồm nhiều “*khu vực sinh học*” (*bioregion*), sẽ tôn trọng sự sinh tồn của mọi loài sinh vật, cùng nhau phát triển và thăng tiến, không gây ra điều gì có hại cho nhau. Trong một đại gia đình như vậy mọi thành viên đều bình đẳng, không ai có quyền điều khiển kẻ khác.

Đó là những khu vực sinh học trên trái đất sinh tồn một cách tự nhiên, không có những ranh giới nhân tạo, như quốc gia, địa phương; trong đó

núi liền núi, sông liền sông, không thuộc quyền sở hữu của nhóm người nào.

Tăng-Già Trọng Sinh-Thái, khuyến khích sự cộng tác giữa các thành viên sống trong cùng một Khu Vực Sinh Học, để họ cùng nhau bảo tồn và săn sóc khu vực sống chung và những “*tiểu ngã*” của các cá nhân kết hợp thành một “*đại-ngã*” của cộng đồng trong Khu Vực Sinh Học đó.

Trong mỗi đời người chúng ta chỉ sống trong một khu vực nhỏ trên trái đất. Chúng ta hãy nên thực hành lối sống luôn luôn ý thức (mindful) ở trong Khu Vực Sinh Học của mình, hãy săn sóc nơi đó, hiểu biết rõ những chi tiết về sinh thái, như các mùa khác nhau trong mỗi năm và, hãy trở thành người bạn tốt đối với mọi loài thú vật và thực vật trong vùng. Một lối sống như vậy đòi hỏi chúng ta phải luôn luôn ý thức về môi trường và mọi loài sinh vật xung quanh ta.

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn Đức Phật dạy rằng, “*tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*” (Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, 一切眾生皆有佛性), nhưng thông thường người ta chỉ quan tâm đến những con thú thân thương, như chó và

mèo nuôi trong nhà; trong khi coi rẻ những loài thú vật khác như là “*dã thú*” hoặc “*thú hoang*” khi chúng đi vào những nơi ta sinh sống.

Chẳng hạn như những khu dân cư gần rừng ở Bắc Mỹ Châu đôi khi có những con gấu đen đi tìm thức ăn và lạc vào những khu vườn xung quanh nhà và dân cư thường sợ chúng. Có những người dùng súng bắn những con gấu đó, hoặc gọi nhân viên công lực và những người này cũng thường bắn chúng khi họ đến.

Trong thế kỷ XVIII, khi những di dân Tây Ban Nha đầu tiên đến vùng miền Tây của lục địa Bắc Mỹ mà ngày nay là California, họ thường thấy những thổ dân da-đỏ đi bắt cá hồi (salmon) bên cạnh những con gấu. Như vậy là những con gấu đó tôn trọng không gian của con người, trong khi con người cũng tôn trọng không gian của loài gấu. Người và thú cùng nhau chia sẻ những con cá hồi bơi từ ngoài biển trở về những nguồn sông ngòi nước ngọt để sinh đẻ. Một trong những giới luật trong Tăng-Già Trọng Sinh Thái của chúng ta là tôn trọng không gian sinh sống của các loài sinh vật khác.

Khu Vực Sinh Học của một Tăng-Già Trọng Sinh-Thái, có thể bao gồm một vùng không gian hoang dã rộng lớn mà con người thỉnh thoảng đến viếng; nhưng hãy đến từng nhóm nhỏ, như là những du khách hoặc như người đi hành hương, chứ không phải là những kẻ “xâm nhập” gây xáo trộn cho đời sống của những sinh vật bản địa.

Các thành viên trong Tăng-Già Trọng Sinh-Thái, luôn luôn tôn trọng không gian của sinh vật khác, nhất là các loài sinh vật hoang dã (wild creatures), hãy tôn trọng những khoảng không gian mà chúng cần có để sống thoải mái. Phật Pháp dạy rằng, chúng ta không có kẻ thù đích thực trên thế giới, mà chỉ có những ảo tưởng về kẻ thù phát sinh từ tam độc tham-sân-si của con người.

Trước khi cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ tìm bắt những con chim condor cuối cùng để nuôi và bảo tồn trong sở thú ở San Diego, ông David Brower, một chuyên gia bảo tồn môi sinh nổi tiếng, đã viết về loài chim này như sau:

“Một con chim condor gồm có 5% là lông, thịt, xương, và máu. Tất cả 95% còn lại là không gian. Chim condor soãi cánh bay

lượn trong không gian bao la, đã đào tạo ra những gien di truyền của loài chim này. Chúng cần có vùng không gian như vậy để sanh sản, rồi dạy cho các con của chúng bay lượn và làm tổ mà không bị quấy nhiễu, để chúng tắm và uống nước suối, để tìm và kết bạn với những con condor khác mà không bị loài người quấy rối. Ý thức về đạo đức của con người đối với các loài sinh vật khác, đòi hỏi chúng ta cần phải nhường không gian cho các loài khác, do đó cần phải hạn chế sự tò mò, không săn đuổi, không bắn, không làm gì có hại cho chúng. Chúng ta hãy tôn trọng phẩm giá của loài sinh vật hoang dã không đụng chạm gì tới loài người – ngoại trừ sự mong muốn loài người hãy giữ một khoảng cách.”¹

Các thành viên trong Tăng-Già Trọng Sinh-Thái sẽ nhiệt thành phục vụ cộng đồng mà không mong được hưởng nhiều lợi tức. Họ là những người cảm thấy mình hữu ích và có đời sống phong phú khi phục vụ “tất cả bà con của chúng

1 The Condor Question, David Brower, published by Friends of the Earth, San Francisco, 1981.



ta” – theo ngôn ngữ của thổ dân da-đỏ Mỹ coi mọi loài sinh vật là đại gia đình.

Tăng-Già Trọng Sinh-Thái, cần có những thành viên thuộc nhiều ngành khác nhau để làm việc hữu hiệu. Họ bao gồm những người làm việc trong rừng, trong những vùng đóng băng ở Alaska. Một số khác, làm việc trong những vùng sa-mạc. Một số khác, tình nguyện phục vụ trong ngành phế thải cận bã hạch tâm. Những công tác gian nan nhưng rất hữu ích đó, khiến cho họ được cộng đồng rất kính trọng không kém gì những vị cao Tăng chân tu. Những công tác như vậy đòi

hỏi họ phải có những kiến thức khoa học và, họ ý thức về những nguy hiểm đối với sức khỏe khi phục vụ cộng đồng.

Họ phải hiểu biết rõ về những cách thức quản lý chất độc. Những người tình nguyện phục vụ trong ngành phế thải cần bã hạch tâm biết rằng họ có nhiều nguy cơ mắc bệnh ung thư hơn những người khác. Vì vậy, có lẽ họ sẽ tránh sanh con...

Thuyết duyên khởi trong Phật Giáo dạy rằng, mọi vật đều có liên hệ với nhau và, tâm trí con người giống như đại dương của vô minh; những điều này tương tự như khoa học sinh thái: Thí dụ như học giả Barry Commoner, tác giả của cuốn sách biên khảo *The Closing Circle: Nature, Man, and Technology* (Vòng Tròn Khép Kín: Thiên Nhiên, Con Người, và Kỹ Thuật), đã tóm tắt một trong những luật của môn sinh-thái-học đại khái như sau: Thiên nhiên phức tạp hơn những gì chúng ta biết và có thể phức tạp hơn những gì chúng ta có đủ khả năng để hiểu biết.²

2 *The Closing Circle: Nature, Man, and Technology*, by Barry Commoner, Knopf, New York, 1971.

Một luật khác của khoa sinh-thái-học được diễn giải như sau:

Thiên nhiên tự nó biết rõ hơn ai hết. Sự can thiệp của con người vào hệ thống sinh thái thường gây nhiều thiệt hại cho những hệ thống đó. Con người thường đơn giản hóa quá lỗ về những hệ thống phức tạp và đa dạng của thiên nhiên, vì những giới hạn của chúng ta trong tầm hiểu biết về thiên nhiên, khi chúng ta khai thác tất cả những phó sản của nó cho những mục tiêu thương mại. Sự khai thác không thương tiếc những rừng cây xưa cũ vẫn được các chính phủ của những quốc gia sản xuất gỗ cho phép; mặc dù họ phải biết rằng con người không thể tạo ra những khu rừng và không thể tái tạo những hệ thống sinh vật sau khi đã hủy diệt chúng.

Đức Phật không chủ trương chinh phục thế giới bên ngoài mà ngược lại Ngài dạy cái cần chinh phục đó là chinh phục tâm thức của chính mỗi một chúng ta. Do vậy Đức Phật đã khai thị:

*“Khó nắm giữ, khinh động,
Theo các dục quay cuồng.*

*Lành thay, điều phục tâm;
Tâm điều, an lạc đến.”³*

Và, để nói lên sự liên hệ giữa con người và thiên nhiên nhất là sống an nhiên tự tại giữa rừng núi, Đức Phật đã dạy:

*“Phàm phu không ưa thích,
An trú giữa núi rừng,
Bậc ly tham hoan hỷ,
Vì không cầu dục lạc.”⁴*

Do sự hủy diệt sinh quyển với một quy mô lớn đã khiến cho trái đất ngày một càng bị sa mạc hóa. Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường hiện là một nguy cơ đang đe dọa đến sự sống còn của con người. Trước vấn nạn lớn này, vấn đề được đặt ra không phải là dành độc quyền bảo vệ sinh thái cho một tổ chức, đoàn thể hay chính phủ nào mà, sứ mệnh tôn trọng và bảo vệ thiên nhiên như bảo vệ quyền sống của con người là trọng trách vô cùng thiêng liêng cao cả của mọi thành phần trong xã hội. Và, chỉ khi nào con người ý thức rõ mối tương tác đa phương giữa con người và thiên

3 Kinh Pháp Cú, Thi kệ 35

4 Kinh Pháp Cú, thi kệ 99

nhiên thì lúc bấy giờ môi trường thiên nhiên mới được con người tôn trọng và bảo vệ như bảo vệ nhân quyền tự do và dân chủ.

Để giải quyết tình trạng ô nhiễm nghiêm trọng hiện nay, nhiều cơ quan quốc gia và quốc tế đã được thành lập. Tại Hoa Kỳ có Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh Hoa Kỳ (United States Environmental



Protection Agency) Cơ quan này còn được gọi là Cục Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ hay Cục Bảo vệ Môi sinh Hoa Kỳ, hoặc Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Mỹ, viết tắt là (EPA). Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ là một cơ quan trực thuộc chính phủ liên bang Hoa Kỳ có trách nhiệm bảo vệ sức khỏe con người và bảo vệ môi trường sống.

Trong Trang bằng tiếng Việt của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ có đăng bài *“Tóm Lược Hành Chánh: Kế Hoạch Chiến Lược Của Chương Trình Tuân Thủ và Than Phiền Bên Ngoài Thuộc Văn Phòng Dân Quyền cho Tài Khóa 2015-2020”*

Kế Hoạch này gồm có 3 mục tiêu rõ ràng:

- MỤC TIÊU 1: Cải Tiến Việc Quản Lý Hồ Sơ Có Chiến Lược;
- MỤC TIÊU 2: Đặt Ra Một Chương Trình Tích Cực Tuân Thủ;
- MỤC TIÊU 3: củng Cố Lực Lượng Lao Động Của OCR Để Thúc Đẩy Một Cơ Quan Có Thành Tích Cao.

Mỗi mục tiêu đều nêu ra những kế hoạch rất chi tiết.

Trên bình diện quốc tế thì tổ chức LIÊN HỢP QUỐC có cơ quan United Nations Environment Programme viết tắt là (UNEP). UNEP được thành lập vào ngày 15 tháng 12 năm 1972 theo nghị quyết 2997 (XXVII) của Đại Hội Đồng Liên Hợp Quốc. Liên Hợp Quốc đã chọn ngày 05 tháng 6 hàng năm là Ngày Môi Trường Thế Giới vì ngày 05 tháng 6 năm 1972 là ngày khai mạc Hội nghị Stockhom về môi trường.

Mục đích hình thành UNEP là để nghiên cứu và đưa ra những chính sách cũng như các chương trình hành động toàn cầu nhằm nâng cao cuộc

sống mà không gây tổn hại cho các thế hệ tương lai; giữ vai trò điều phối và xúc tác, cung cấp tư vấn pháp lý, kỹ thuật, cơ chế cho các chính phủ trong tiêu chí nâng cao khả năng xây dựng thể chế cũng như các sáng kiến phát triển bền vững.

Hiện nay UNEP chủ trương tập trung giải quyết các vấn đề môi trường quan yếu như đã được quy định trong Chương Trình Nghị Sự 21 đó là đối phó với sự thay đổi khí hậu và hiệu ứng nhà kính; bảo vệ tầng ozone và sự ô nhiễm không khí, bảo vệ bầu khí quyển, bảo vệ biển và các ven biển, bảo vệ chất lượng nước sạch, bảo vệ tài nguyên, đất đai; chống lại việc phá hủy rừng và sa mạc hóa; bảo vệ sinh học đa dạng; quản lý



các hóa chất độc và chất thải độc hại, bảo vệ sức khỏe của con người và chất lượng sống...

Dù chính phủ Hoa Kỳ và Liên Hợp Quốc đều đưa ra nhiều kế hoạch và biện pháp để giải quyết vấn đề ô nhiễm môi sinh một cách tích cực; tuy nhiên, có lẽ vì hai cơ quan trên là hai cơ quan hành chánh thế tục nên chưa thấy đề cập đến một giải pháp mang tính hoàn thiện hóa tâm thức con người, do vậy, ngày nào tâm thức con người chưa được thanh tịnh hóa thì môi trường vẫn còn sẽ tiếp tiếp bị đe dọa.

Hy vọng một ngày nào đó, các chính phủ và các tổ chức quốc tế sẽ quan tâm nhiều hơn về việc thanh lọc tâm thức song hành với những kế hoạch bảo vệ và làm sạch môi trường để trái đất này mãi là ngôi nhà chung của con người và nhiều sự sống khác mà không có bất cứ lo lắng nào về vấn đề ô nhiễm môi sinh.

CÙNG TÁC GIẢ DỊCH GIẢ

Sách Đã Xuất Bản

- 1- Pháp Tu Quan Âm (dịch)
- 2- Trung Luận (dịch)
- 3- Phật Giáo Và Tâm Lý Học Hiện Đại (dịch)
- 4- Bước Vào Thiên Cảnh (dịch)
- 5- Đại Cương Triết Học Trung Quán (dịch)
- 6- Đại Tạng Kinh Nhập Môn (dịch)
- 7- Cầm Nan Nhân Sinh (dịch)
- 8- The Four Sublime States: Doctrine & Practice in Buddhism.
- 9- Thập Nhị Môn Luận (dịch)
- 10- Phật Giáo Hướng Dẫn Thế Kỷ 21 (dịch)
- 11- Phủ Định Thức & Biện Chứng Pháp Trung Quán (dịch)
- 12- Thiền Trong Nghệ Thuật Bắn Cung (dịch)
- 13- Thơ: Giọt Sương Huyền Hóa
- 14- Thơ: Hoa Nở Trời Tây
- 15- Lược Sử Thời Gian (dịch)
- 16- Con Đường Dẫn Tới Hạnh Phúc Đích Thực (dịch)
- 17- Tứ Vô Lượng Tâm
- 18- Beginning And Development Of Buddhist Education In Vietnam (*Luận Án Tiến Sĩ*)

- 19- Dharma Of Leadership: A Journey For Leaders From The Teaching Of The Buddha.
- 20- Taking Refuge In The Buddha, Dharma, Sangha And Receiving The Five Precepts.
- 21- Buddhist Meditation Practice
- 22- Bát Chánh Đạo:
Con Đường Dẫn Đến An Lạc Đích Thực.
- 23- Phật Giáo Và Khoa Học
- 24- Phật Giáo Và Phân Tâm Học
- 25- Phật Giáo Và Xã Hội
- 26- The Key To Happiness: The Buddha way
- 27- Phật Giáo Và Giáo Dục
- 28- Kinh Tứ Thập Nhị Chương - Dịch & Giảng
- 29- Kinh Bát Đại Nhân Giác - Dịch & Giảng
- 30- Phật Giáo Và Thiên Nhiên

Sách Sắp Xuất Bản

- 1- Tổng Quan Lịch Sử Phật Giáo Thế Giới - Cuốn 1
- 2- Tổng Quan Lịch Sử Phật Giáo Thế Giới - Cuốn 2
- 3- Tổng Quan Lịch Sử Phật Giáo Thế Giới - Cuốn 3
- 4- Phật Giáo Và Chính Trị
- 5- Phật Giáo Và Nữ Giới
- 6- Phật Giáo Và Nghệ Thuật
- 7- Mindfulness Meditation



